

MỤC LỤC

TRONG BÓNG TỐI 2

LỚP HỌC CUỐI CÙNG..... 5

BÓ HOA QUÁ ĐẸP..... 10

NHỚ QUÊ..... 15

HOA TI GÔN 21

CƠN GIÔNG 27

TRUYỆN QUA RỒI 31

VƯỜN CHANH..... 42

CÁI NGÕ TỐI 49

TRONG BÓNG TỐI

Bệnh nhân sức tỉnh giấc, dưới cái chăn dạ xám, để lộ ra một khuôn mặt vô gầy, xanh rớt của những người "ăn phải nước ngược" về.

Hai con mắt sâu hoắm nhìn vợ vẫn quanh phòng như mất hết cả tinh thần, hai bàn tay gân guốc đặt hai bên cạnh giường run lấy bầy... Trong phòng còn bốn chiếc giường nữa đều có người nằm, người nào cũng trùm kín từ đầu đến chân trong những chiếc chăn dạ xám.

Cái im lặng, lạnh lùng, ghê sợ nơi bệnh viện làm cho bệnh nhân phải rùng mình. Có lẽ anh ta thấy lạnh. Có lẽ anh ta đã nghe rõ tiếng đập cánh của tử thần bay lượn quanh mình. Có lẽ anh ta đã nhìn thấy cái bàn tay xương xẩu, nặng nề của thần chết giờ gần đến cổ anh ta để chực bóp...

Nhưng chưa! Cái giờ cuối cùng ấy chưa đến được, vì anh ta vừa nghe có tiếng rên la thảm thiết của một người bạn "đồng viện" ở góc phòng. Cái tiếng rên thoát ở miệng một người cũng đang đau đớn như anh, làm cho anh tỉnh táo vì anh ta nghĩ:

"Trên đời còn có kẻ cùng chung đau khổ với ta thì ta còn có bạn, ta chưa đến nỗi trợ trọi lắm".

Trên đường sinh kế, anh ta là một tên lính cảm tử xông pha mũi tên, hòn đạn đến kỳ cùng. Nhưng, đến nay thì thật hết! Cuộc chiến đấu với đời để cướp miếng ăn, anh đành chịu bại; anh ta cố gắng mãi nhưng quá sức rồi, anh ta đã bị thương.

Quanh mình anh, những bệnh nhân khác biết đâu không phải là những tên lính như anh, cũng thua trận, cũng bị thương vì phải xông pha trên đường sinh kế, đến nay mòn mỏi cả xác thịt lẫn linh hồn.

Họ chỉ là cái rơm rác, bần nhơ đối với xã hội. Ngày mai, ngày kia... sẽ có một ngày, một buổi tối trời, người ta đem hất những rơm rác đó xuống những cái hố đen chẳng ai biết đến. Thế là xong!

Đến lượt anh? Rồi cũng thế! Nhưng không, anh muốn sống, muốn được sống như mọi người, dù có phải lăn lóc, ê chề, đau đớn, dù có phải bước lại cái quãng đường anh ta vừa bước khỏi, dù đây những sự thảm khốc, bất công, tàn ác, đây những sự lo lắng, mệt nhọc, nặng nề, anh ta cũng vui lòng trở lại. Rồi, và không rên, không la, anh ta cũng vui lòng chịu hết mọi thứ cực hình trên cõi thế. Miễn là anh thoát khỏi bàn tay ghê tởm của tử thần, miễn là anh lại kiếm được ngày hai bữa no hay đói, để sống với ngày qua, tháng lại.

Mặt trời lên cao, chiếu qua cửa sổ bên cạnh giường bệnh nhân, rải những ánh nắng vàng lên trên tấm chăn dạ xám. Cùng một lúc, phía ngoài cửa sổ, trên hàng rào dây bụt nở hoa đỏ ối, những con chim sâu buổi sáng đi kiếm mồi ăn, ríu rít kêu những tiếng êm êm. Ngoài trời đầy ánh sáng, vạn vật như vui mừng, hớn hở, thắm tươi...

Bệnh nhân cảm thấy lòng mình như hồi hộp vì một sự gì mới lạ vừa xảy đến. Anh ta biết chỉ hai bước, cách chỗ mình nằm, bên ngoài cửa sổ là cõi thiên đàng của đồng loại, đầy sinh thú. Còn trong phòng, chỗ mình nằm, tối tăm, ẩm thấp là cõi chết hay là quãng giữa của cõi sống và cái chết. Nhưng làm thế nào mà thoát ra được?

Bệnh nhân định trở mình để quay mặt ra chỗ có ánh sáng của trời đất, định quay về phía cửa sổ có hoa nở, có chim kêu, nhưng nghe trong mình đau đớn như giần, anh ta không nhúc nhích, không động đậy được một chút nào, toàn thân tê liệt như bị dán xuống mặt giường.

Anh ta nằm im, nhắm nghiền mắt, cố ôn lại những thời khắc của buổi đời qua:

Anh ta nhớ đến những buổi sáng đầy ánh nắng lúc thiếu thời, quả tim anh đập rộn ràng, vì tình yêu đời vì say mê tạo vật.

Anh ta nhớ đến một người thiếu nữ dịu dàng đã làm cho anh biết yêu, biết cảm. Cái gương mặt hiền lành, đôi mắt long lanh

thường nhìn anh trong những lúc ân ái, nay lại hiện ra trước mắt, trên quảng không gian, rõ rệt như trên màn ảnh... nhưng xa xôi quá, xa xôi như trong cõi mộng. Anh ta lại nhớ đến buổi anh phải ra đời, chật vật vì mưu sống, khổ sở vì miếng cơm, manh áo, ước vọng không thành, hi vọng không đạt, chí tiến thủ nhụt dần, anh đem mình đến chốn rừng xanh, núi đỏ, nước độc, ma thiêng. Suốt ngày làm việc, làm như một con vật, đổi bát mồ hôi lấy bát cơm...

Anh lại nghĩ đến lúc mình bị thương, họ thả, họ chở về xuôi, họ quẳng vào một xó bệnh viện, họ quên... rồi anh nghĩ đến ngày mai, nếu anh sống. Ôi!...! Nếu có thể sống được! Sống được để lại chịu đựng những sự bất công của đồng loại, những sự gian lao, thảm cực của cái đời tôi tớ khốn nạn... nhưng mà được sống, sống với ngày qua tháng lại như tất cả mọi người.

Nghĩ đến "sự sống" bệnh nhân lại mím một nụ cười... hi vọng. Nhưng cái nụ cười ấy chỉ thoáng qua rất chóng trên bộ mặt gầy hốc hác, xanh xao, vì bệnh nhân đã thấy lạnh trong người.

Cố nhích tấm thân tàn cõi, bệnh nhân định quay mặt về phía cửa sổ đầy ánh sáng, có hoa nở, chim kêu, nhưng vô ích và phí sức! Toàn thân bệnh nhân đã tê liệt như bị dán xuống mặt giường.

Cuộc đời của bệnh nhân là phải sống trong xó tối rồi chết trong xó tối; Ngoài ánh sáng, dưới mặt trời không có chỗ cho anh ta...

Bệnh nhân biết mình không cưỡng được nữa, đành nằm yên lặng, nhắm nghiền mắt lại, rồi như một kẻ tàn quân bị tử thương, một buổi chiều kia trên bãi chiến trường mà bóng tối lan dần, bệnh nhân thở hắt ra một tiếng thở dài thảm đạm. Có lẽ đó là hơi thở... cuối cùng của người bại trận chịu thua đời.

(Septembre 1934)

*Rút từ tập truyện ngắn Trong bóng tối,
Ngô Ngọc Trương xuất bản, Hà Nội, 1936.*

LỚP HỌC CUỐI CÙNG

La Thôn mở hội đã được năm ngày mà đêm nào cũng như đêm nào, chỉ có đám hát là đông người xem nhất. Vì các cậu trai tơ chỉ để ý đến hai cô "nữ chèo" thường đóng Thúy Vân, Thúy Kiều, vì các cô gái quê mùa mộc mạc chỉ thích những giọng hát lắng lơ, dễ nhớ.

Những đoạn biệt nhau thảm thiết, những đoạn gặp gỡ tình cờ, những hồi tái hợp lâm ly hay những cảnh gian nan mà cô Kiều của cụ Nguyễn Du từng trải đã khiến cho đám người chất phác, hiền lành kia bồi hồi, cảm động, thương vay.

Rồi, đám hát tan, trong lòng mỗi cậu trai quê vì thế đã có bóng hình một người yêu dấu, một người đoan trang, nét hạnh, đủ tài, đủ sắc như Kiều; rồi trong những giấc mộng vợ của các cô gái đương xuân, các cô thường thấy hiện lên "con người mơ tưởng", văn nhân cốt cách, tình tứ, thủy chung giống đức chàng Kim, giống đức người gặp gỡ của Kiều nương một buổi thanh minh, ngựa trắng tuyết in, áo pha màu cỏ...

Suốt một năm trời rờn rã, một năm chân lấm tay bùn, mồ hôi nước mắt, cặm cùi, cấy cày, gặt hái trong những thửa ruộng nắng chang chang về mùa hạ, gió rét buốt thịt lúc trời đông, họ chỉ trông mau tới ngày ấy, ngày trong làng mở hội.

Tháng Giêng ấm áp, trời xuân, mưa bụi... một chiếc áo tứ thân, một vành khăn mới, cái yếm hồng hay trắng, chiếc dây lưng màu cá vàng hay hoa lý... thế thôi, rồi chen chúc nhau bên đám cờ người, rồi la lết bên các hàng quà, hàng kẹo rẻ tiền chỉ có dịp này mới được nếm, nhất là tối đến, bên đám hát chèo có những "ông tướng" quần áo, mặt mày bôi thuốc hò hét om sòm, có những "cô đào" chân đi guốc hay đi... đất, tay múa dẻo, mắt đưa tình, cầm quạt vẽ hoa, hát những điệu, những câu mà họ đã nghe đến trăm bận, họ đã thuộc lòng, họ đã hát cho nhau nghe quanh năm những lúc làm ăn ngoài đồng ruộng, hát để khoe cái giọng trong, cái tài

nhớ, hát để cùng nhau quên cái nhọc nhằn, nhưng họ vẫn còn muốn nghe hát lại.

Vậy, đêm ấy là đêm cuối cùng mà phường Tư Vinh diễn ở làng nên họ lại diễn lại tích "Kim Kiều tái hợp". Cái đêm cuối cùng của ngày hội bao giờ cũng đông người. Người ta hay nghĩ đến "ngày mai" của cuộc vui, cái ngày mai trống rỗng buồn tẻ mà người ta bắt buộc phải trở lại với cái đời cũ, nặng nề, không thay đổi, vì thế nên ai cũng muốn vui chơi nốt đêm cho bữa sáng làm ăn.

Tư Vinh đêm ấy lại sắm vai Từ Hải, vai sỏ trường của chàng từ buổi mà chàng mới tập nghề. Những dáng điệu oai nghiêm của một tên tướng giặc "chọc trời quấy nước" anh hùng, bạo dũng, những cái "đá giáp" gọn gàng, những cái "quất ngựa" dẻo dăng, những câu hét vang lừng làm khiếp vía đàn bà, con trẻ, chàng đã thuộc lòng. Nhưng đêm nay, trước khi từ biệt những cô con gái trong làng má đỏ hây hây đương mê mẩn nhìn mình, nhìn đôi lông trĩ dài cắm trên đỉnh mũ phát phơ, uốn éo, nhìn bộ áo thêu rồng, thêu phượng, nhìn cái thắt lưng điều tết hoa giữa ngực - nhìn đôi hia, nhìn ngọn giáo, chàng muốn đem hết bộ điệu, hết khước tài tình để tả cho đúng hết anh Từ Hải của chàng, đường đường một đấng anh hào, vẫy vùng quen thói.

Ngày mai, trong lúc đưa gánh hát của mình đi tìm một làng khác, một làng sắp mở hội hay đương mở hội, trong lúc lặn lội trên những con đường dài mưa phùn, gió lạnh, Tư Vinh muốn hình ảnh mình còn ở lâu trong các cô con gái thơ ngây, tiếng hát của mình còn văng vẳng bên tai họ luôn luôn, mãi mãi... Nhưng trong lúc Tư Vinh đang trở tài trước đám đông dân chúng say sưa im lặng, Tư Vinh không ngờ có một đôi con mắt long lánh cắm hờn. Hai Giò, một kép hát già La Thôn, một anh say rượu suốt đời, một ông thầy đã đào tạo ra nhiều Từ Hải, Thúc Sinh, Lưu Bình, Dương Lễ, Phạm Công với nhiều Thúy Kiều, Cúc Hoa, Châu Long... một "ngôi sao sáng" đã lu mờ trong bóng tối. Hơn ba mươi năm lăn lộn với nghề, hết chợ thì quê, Hai Giò đã đặt gót chân khắp chốn. Một bọn con em, một vài đầy tớ quấy dăm cái hòm gỗ sơn vuông đựng mũ mấn, hia, đai, quần áo, Hai Giò lần làng này sang làng khác, trong mấy tháng xuân đem cái vui đi gieo rắc cho khắp mọi người, đến đâu là thấy họ đón mời, hậu đãi. Vài tám phen che, một cái buồng trò nhỏ, một vài cái ghế đầu

vừa là "ngai rồng" "trào đình" "gia đình" của một vị thiên tử, của một phú ông, một viên ngoại, vừa là "vườn hoa", "trường gấm", "công đường"; đẹp ghê đi là thành ngay "bãi chiến trường" của hai tướng giao phong độ sức. Dân quê nhiều tưởng tượng; tâm hồn giản dị, hiền lành của họ cho thế là đủ rồi, không cần vẽ vờ, trang hoàng, bày biện lôi thôi, phiền phức. Hát! Hát thâu đêm suốt sáng, hát cả ban ngày, hát cho đến lúc tướng tá, vua quan, đào thám, đào lắng, đào thương khan cả giọng.

Những phút thiên hạ chú ý, lắng tai, há mồm như muốn nuốt hết những câu "Nam", câu "Khách", những phút người cầm châu khoái chí điểm gân vỡ trống. Hai Giò đã từng hưởng; Hai Giò đã từng biết những ngày oanh liệt mà tài chàng nức tiếng mọi nơi. Hai Giò lại còn từng biết những cuộc ái ân đổi thay chốc lát trong cuộc đời gió bụi, nay đây mai đó; Hai Giò đã được những cô gái non hơ hớ cảm tài chàng, đem trao tặng trái tim vàng; Hai Giò đã chiếm được lòng nhiều cô thiếu nữ đáng yêu, Hai Giò đã khiến bao anh kếp khác nghe danh đến phải thêm thương, ghen tức.

Nhưng bây giờ? Thân tàn, ma dại, danh vọng về chiều, gánh tuổi trên vai nặng trĩu, không vợ không con. Hai Giò sống khổ sở, điêu linh, cô độc. Còn đâu thời phong lưu dễ dãi ngày xưa. Lẩn quất trong làng cho qua ngày đoạn tháng, kiếm chẳng đủ ăn, Hai Giò lại còn nghiện rượu. Chén rượu đối với Hai Giò lại còn cần hơn cơm gạo, rượu tức là một thứ thuốc để cho anh kếp già đỡ khổ, đỡ buồn trong cái cảnh quạnh hiu. Mỗi lúc say sưa, nhớ lại cuộc đời xưa, Hai Giò thường cất tiếng hát huyền thiên, lắm nhảm; trẻ con hễ động nghe anh ta hát là xúm xít lại gần cười, ghẹo, sung sướng như được trêu nghịch một người điên.

Thế mà, lạ lùng nhất! Mỗi khi trong làng mở hội, có phường hát, là người ta thấy mất mặt Hai Giò. Không bao giờ người ta gặp Hai Giò đi xem chèo hát. Hình như anh ta cho đi xem như thế tức là mĩa mai thăm thía cái "đời tài tử" của mình.

Nhưng, đêm nay, đêm cuối cùng của những ngày hội linh đình, không hiểu tại sao Hai Giò lại lẩn vào giữa đám người làng, hơi rượu sặc sụa, mặt đỏ bừng, ngồi nghe hát. Trong lúc mọi người đang chăm chú xem Tư Vinh sắm vai Từ Hải, trong lúc Tư Vinh đang

đương tự đắc trở hết tài nghề thì bỗng một người ôm bụng cười lăn ra đất. Trăm miệng cùng kêu một tiếng:

- Hai Giò!

Phải, Hai Giò say bí tỉ, ngồi thu hình một xó tự nãy đến giờ mà không ai để ý.

Tức thì một dịp cười vang cất lên giữa đám dân quê. Con trẻ reo hò, đàn bà bung miệng:

- Hai Giò! Hai Giò!

Hai Giò không cười nữa. Hai Giò bỗng nghiêm nét mặt, trịnh trọng đi ra giữa sân khấu, mắt sáng quắc, dữ tợn đến nỗi con hát, người xem chẳng ai dám nói một câu. Họ thì thầm với nhau:

- Hai Giò định làm gì vậy?

Nghe những tiếng gọi tên mình như tiếng gọi hoan hô, cổ vũ của đám muôn dân đón chào một ông tướng thắng trận khải hoàn, nhớ lại cái thời mình được người yêu chuộng, được người phục tài đọc đến tên mình như tên một bậc đáng tôn sùng, Hai Giò lúc này, tưởng đâu như cả đám người chen chúc nhau kia hôm nay đến xem Tư Vinh biểu diễn, vẫn chưa quên mình, vẫn chưa quên anh kếp có biệt tài, có thực tài trong buổi đầu xanh đã từng làm rung động, thổn thức tâm can họ. Đời vẫn chưa quên "người tài tử" sống trong bóng tối. Lòng nhớ nghề bỗng sôi nổi, tung bừng, phút hiển hách ngày xưa như đã trở lại với anh kếp già, ốm mòn, tiêu tụy. Về tự đắc, đáng khinh người hiện ra nét mặt, Hai Giò đứng phưỡn ngực lườm Tư Vinh:

- Tư Vinh! Anh hãy về học vài mươi năm nữa rồi hãy đóng trò!

Tiếng cười lại nổi lên bốn phía. Tư Vinh cũng cười góp, cười gằn...

- Tư Vinh! Anh làm xấu nghề chèo hát! Trông Hai Giò sắm vai Từ Hải đây này! Trông lão đây này!

Rồi lão đảo xóc quần, vén áo tả tơi, Hai Giò lấy điệu bộ, ra roi, quát ngựa, đá giáp, cười ha hả, trợn mắt, vuốt râu, múa hát một hồi. Như một cái máy, Hai Giò diễn lại cái vai trò xưa kia đã sắm không biết bao nhiêu lần, diễn lại một cách hoàn toàn, khéo léo đến nỗi chính Tư Vinh và con hát cũng phải ngẩn người, cả đám

dân làng đi xem đêm ấy cũng bám nhau thì thầm, không hò reo như trước nữa.

Mọi người đương ngạc nhiên, im lặng xem Hai Giò múa hát thì Hai Giò bỗng dứt tiếng đứng trơ trơ... Hai Giò quên mất những câu hát cũ rồi! Anh kếp già then thùng dừng lại, cố nhớ mà không ra.

Tiếng khúc khích, cười cợt, tiếng con nít hò reo lại bắt đầu nổi dậy.

Điên cuồng và tức giận. Hai Giò vung tay hét lớn, lấy hết hơi hết sức hát huyền thiên như những hôm anh ta say rượu đi vơ vẩn trong làng, gân cổ nổi lên bằng chiếc đĩa.

Bỗng nhiên giữa tiếng dân làng reo gọi ồn ào, anh ta nằm vật xuống như một cái thân cây người ta vừa chặt gốc, mê man, bất tỉnh, thiếp dần...

- Hai Giò say rượu!

- A ha! Từ Hải chết đứng!

Hai Giò đã diễn lớp cuối cùng của đời anh hát bội. Mọi người xúm lại vực Hai Giò. Hai Giò chỉ còn là một cái xác cứng đờ, lạnh ngắt người ta sắp khiêng đi để nhường chỗ cho phường Tư Vinh diễn lại lớp hát đương bắt đầu vui.

*Rút từ tập truyện ngắn Trong bóng tối,
Ngô Ngọc Trương xuất bản, Hà Nội, 1936.*

BÓ HOA QUÁ ĐẸP

Từ lúc ngồi tiếp chuyện Thúy Lan, Chương thấy tâm hồn mình nhẹ bỗng, bàng hoàng như bay lên mây từng mây. Mà chàng không cảm động sao được, Thúy Lan là tiêu biểu cho cái đẹp trong lý tưởng của chàng, Thúy Lan lại thuộc về phái thượng lưu, trí thức, lanh lợi, thông minh, nói năng hoạt bát. Thời thường, Chương vẫn ao ước có dịp được biết nàng; thế mà hôm nay gặp nàng ở nhà bạn, Chương lại bối rối không biết làm thế nào để kéo dài câu chuyện cho nó có duyên.

Mỗi lần ở Nam lên chơi Hà Nội, Thúy Lan thường ở nhà bạn là Vân Anh. Tuy Vân Anh đã có chồng nhưng đôi bạn gái thân yêu nhau từ thuở nhỏ, cùng chơi đùa, cùng học tập một trường, chẳng vì thế mà giảm phần quyến luyến. Chương là bạn thân của chồng Vân Anh, cho nên chàng đã nhiều lần xem ảnh của Thúy Lan; đã nhiều lần chàng được nghe vợ bạn ca tụng những nét hay, vẻ đẹp của người mà hôm nay chàng được cái hân hạnh ngồi đối diện.

- Mời ông xơi nước kéo nguội...

Tiếng nói trong trẻo của Thúy Lan, Chương cho là tiếng đàn tuyệt diệu ở cõi xa xăm đưa lại. Chàng ngây ngất, kê chén nước vào môi. Chàng vừa nhận thấy cái hương vị thơm tho của chén trà ngon mà chàng cho là nhờ có cái bàn tay xinh xắn, ngọc ngà của Thúy Lan pha nên mới có.

Chàng ngảnh nhìn Thúy Lan. Lúc đó bóng trăng đã rọi quá lên thêm, soi thẳng vào mặt Thúy Lan làm cho cái đẹp cao quý, đài các của nàng thêm vẻ mơ màng, huyền bí.

Ngoài vườn gió thoang thoang thổi, lá cây rung động xạc xào. Quả tim của Chương lúc đó cũng rung động, là vì đêm đã hơi khuya mà vợ chồng bạn đi chơi từ chập tối vẫn chưa về. Chương muốn rón gối nhưng không tiện mà bỏ ra về thì tiếc những phút êm đềm được ngồi cạnh người mình yêu dấu bấy lâu. Nhưng sau

cùng, chàng cũng phải đứng dậy, rút điều thuốc hút rồi quả quyết cáo từ Thúy Lan, hẹn hôm sau sẽ lại.

Về đến nhà, Chương trần trọc mãi mà không ngủ được. Hình ảnh của Thúy Lan vẫn phảng phất trước mắt chàng. Chàng vừa cảm ơn sự tình cờ đã xui khiến cho chàng được gặp gỡ Thúy Lan, chàng đã lại trách ngay sự tình cờ sao lại bày ra cái cuộc gặp gỡ éo le ấy. Vì, tự xét thân thế mình, Chương thấy nó chẳng đáng là một kẻ học sinh nghèo, sao lại có cái ý tưởng điên cuồng chực yêu một người xa xôi như trong mộng, một người từ thuở lọt lòng đã quen với cái sống đài các, xa hoa.

Ôi! Ở đời sao lại có chỗ cách biệt tâm thường mà quan hệ thế, để cho lòng người phải tan nát?

Tại sao Thúy Lan lại chẳng là con gái một gia đình cũng thường thường như chàng? Tại sao Chương có quyền yêu Thúy Lan mà vẫn không có hy vọng một ngày kia nàng yêu lại?

Nhưng sáng hôm sau ngủ dậy, Chương đã lại vui vẻ như con chim thấy ánh sáng mặt trời, vì tâm hồn thiếu niên bao giờ cũng vậy, những điều lo nghĩ chỉ thoáng qua như cơn gió. Họ chỉ biết cái vui hiện tại, dù cái vui đó rồi cũng chỉ thoáng tan như bọt nước trời mưa.

Chương vui vẻ tưởng đến buổi lại được gặp mặt Thúy Lan, mà lần này thì hẳn Thúy Lan cảm thấy được lòng yêu tha thiết của chàng, vì chàng vừa mua một bó hồng đất tiền thật đẹp để tặng Thúy Lan.

Đàn bà bao giờ cũng thích hoa, mà nhất là Thúy Lan, một cô gái về phái mới, nàng chẳng yêu hoa sao được. Nghĩ thế Chương, lấy làm hơn hở, trân trọng bọc bó hoa vào một mảnh giấy lụa mỏng rồi chàng đến gõ cửa nhà bạn.

Nhưng chàng thất vọng biết bao, khi chàng được tin Thúy Lan vừa có ô tô của người anh họ đón đi Đồ Sơn nghỉ mát.

Những hai tháng nữa Thúy Lan mới về, mà bó hoa đẹp của Chương chỉ tươi thắm được hai ngày là héo hắt, khác nào tấm lòng của Chương chỉ vui vẻ một lúc rồi tuyệt vọng mà hao mòn.

Cái lâu đài đẹp để chàng vừa xây xong đã đổ nát. Cái hy vọng làm đẹp lòng ai một phút cũng không thành. Thúy Lan đã vô

tình giầy xéo lên trên quả tim thổn thức vì nàng mà nàng không biết.

Buồn rầu và chán nản, Chương định vất bó hoa xuống đất mà giẫm cho tan nát ra, nhưng nghĩ lại hoa kia vô tội, phải là kẻ phạm phu mới có cái cử chỉ ấy được.

Một thiếu niên thông minh, học thức mà lại giàu tình cảm như Chương thì dẫm nát một bó hoa đẹp sao đang.

Về đến nhà trọ, Chương định tìm cái lọ để cắm những bông hồng không may mắn ấy để trên bàn học. Nhưng chẳng có cái nào đáng để cắm những bông hoa đẹp quá ấy. Chẳng có cái nào vừa ý Chương.

Chàng bỗng thở dài vì một ý nghĩ chua chát vừa hiện ra trong óc. Chàng tự ví mình với những chiếc lọ tầm thường không xứng với những bó hoa quý giá như Thúy Lan.

Chương đương nghĩ ngợi lan man thì bỗng nghe văng vẳng có tiếng hát ở nhà dưới. Chàng nhận ngay ra là tiếng hát của cô Thu, con gái bà chủ nhà trọ đương ngồi khâu bên cửa sổ.

Chương mỉm cười. Chàng đã nghĩ được một cách để khỏi bận bịu với bó hoa. Chàng đem tặng cô Thu bó hoa ấy, thế là xong. Rồi chàng cầm ngay bó hoa xuống nhà đặt bên cạnh cô Thu:

- Sáng nay có người bạn cho tôi bó hồng hái ở vườn nhà. Tôi chắc cô Thu cũng thích hoa nên tôi mang biếu...

Thu sung sướng quá, không dám ngẩng mặt lên, bẽn lẽn cả tay chân, hai má nàng đỏ bừng. Nàng ôm bó hoa vào lòng mà không tìm được một câu để cảm tạ Chương đã nghĩ tới nàng.

Thu cảm động như thế là vì đã một năm nay, từ ngày Chương đến trọ học nhà Thu, Thu yêu Chương, yêu một cách âm thầm tuyệt vọng, có lẽ suốt đời, Thu còn cảm thấy cái tình yêu ấy, nhưng thà chết chứ không khi nào Thu dám thổ lộ với Chương. Vì Thu biết là Chương không hề để ý tới nàng, vì Thu tự biết mình không đáng được Chương yêu.

Thu cũng có chút nhan sắc đấy, nhưng Chương còn ước vọng những chỗ cao xa, còn lòng đâu mà nghĩ tới một cô con gái của nhà đạm bạc như Thu còn phải may thuê, vá mướn để nuôi một mẹ già và săn sóc một đàn em dại.

Biết vậy mà Thu vẫn yêu Chương. Nàng sẵn sóc tới Chương như một người em gái sẵn sóc cho người anh ruột.

Ấm nước của Chương lúc nào cũng nóng, chỗ học của Chương bao giờ cũng sạch sẽ, ngăn nắp hẳn hoi.

Hễ Chương ngủ trưa là Thu nhẹ nhàng khép cửa sổ, sợ chàng chói mắt và dặn các em khê mồm "để anh Chương ngủ".

- Anh Chương hôm nay về chậm.

- Anh Chương hôm nay thức khuya.

Những câu nói ấy nàng cố lấy giọng tự nhiên để nói với Chương, nhưng nó ngụ biết bao tình âu yếm, nếu Chương hiểu được lòng Thu.

Thu hy vọng một ngày kia. Cái ngày ấy phải quan trọng mà hoang đường như ngày một cô con gái thường dân lấy được ông Hoàng. Chương sẽ biết cho cái tình khổ tâm và u ẩn của Thu, rồi Chương sẽ ôm Thu vào lòng mà thỏ thẻ bên tai Thu những câu êm ái:

- Chương xin lỗi Thu vì đã để cho Thu phải đau lòng, Chương cũng yêu Thu lắm...

Cái ngày ấy Thu chờ đợi mãi. Có lẽ lúc này đã đến, vì không phải là vô cơ mà Chương lại đem tặng nàng bó hoa đẹp như thế kia.

Thường thường trai gái tặng hoa cho nhau, chỉ là tỏ cho nhau biết nỗi lòng yêu.

Thu then thùng, vuốt ve mấy bông hoa cũng tươi thắm như đôi má của Thu rồi khê nói:

- Bó hoa đẹp quá!

Nhưng lúc nàng ngẩng mặt lên thì Chương đã vội vã quay gót bước đi rồi.

Thôi thế là hết, giấc mộng êm đềm của Thu đã hết. Chương chẳng ôm Thu vào lòng, Chương chẳng nói thêm một câu nào nữa, Chương chẳng phải vì yêu Thu mà tặng Thu hoa.

Thế là cái tình tuyệt vọng vẫn theo Thu mà vò héo tấm lòng nàng những ngày gió mưa không người an ủi.

Chương vẫn lạnh lùng đạp bước lên trên quả tim của Thu thốn thức vì chàng mà chàng chẳng biết. Chàng tặng Thu bó hoa là vì chàng chẳng nỡ vứt nó đi. Chỉ có thế thôi.

Nhưng bó hoa đẹp quá! Ôi! Bó hoa chàng tặng Thu đẹp quá, đời Thu không có cái hạnh phúc được chơi. Nàng đối với Chương cũng chỉ như cái lọ tầm thường không đáng dùng để cắm những bông hoa quá đẹp.

*Tiểu thuyết thứ bảy, 1934,
In trong tập truyện ngắn Trong bóng tối,
Ngô Ngọc Trương xuất bản, Hà Nội, 1936.*

NHỚ QUÊ

Có lẽ đã lâu lắm tôi không có dịp nhìn lại quê hương cũ. Mà cả xưa kia nữa, cũng rất ít khi tôi được về quê. Về quê! Hai tiếng đó, trong gia đình tôi, người ta chỉ nói vào lúc cuối năm, gần Tết. Bởi vậy ngày nay nếu có những phút nào mà tôi động lòng quê nhất, tức là vào những buổi tàn năm.

Gia đình tôi là một gia đình viên chức. Cái sống ở thành thị đã chôn chân mọi người vào một chỗ, làm cho dễ nhãng quên những nỗi nhớ thương vợ vắn trong đời, do đó cái nơi mà người ta không yêu mến, không thấy có gì là thiêng liêng ràng buộc cả, thì lại hóa ra quê hương chính thức. Tôi còn nhớ, xưa kia, cứ mỗi lần nghe nói đến "về quê" mẹ tôi lại gắt lên: "Về làm gì cho thêm tốn kém? Thôi, ăn Tết ở đâu mà chả được". Nhưng, tuy nói thế mà tôi biết mẹ tôi, cũng như tất cả nhà, rất muốn được ăn Tết ở quê. Than ôi, người đàn bà đáng thương kia giữ lấy một mình trên vai tất cả gánh nặng của gia đình, lúc nào cũng nghĩ rằng nếu trong nhà túng thiếu là do lỗi ở nơi mình chẳng khéo tính toán mọi chuyện. Vì thế, những lần mà cái gia đình ấy thu xếp về quê ăn Tết là những lần được đưa trẻ là tôi ngày đó coi như những việc hệ trọng, thay đổi lớn trong đời. Thực là những dịp rất hay để làm náo động cả mọi cảnh nhà vốn buồn bã vì phẳng lặng.

Thường thường thì chúng tôi khởi hành vào buổi sáng ngày ba mươi Tết. Từ cái thị xã tỉnh Thanh nơi bố tôi làm việc đến cái làng hẻo lánh ở bên một con sông kia chỉ xa nhau độ hơn ba mươi cây số là cùng. Nhưng mà đường đi thực là vất vả. Vì đó là những con đường đất nhỏ, có những đoạn dốc rất dài, có những quãng men sườn núi, những chỗ phải qua đò; nhưng về mùa mưa gió thì bánh xe ngập xuống bùn lầy nhiều lúc phải nhờ đến cả người đi đường giúp tay vào đẩy hộ. Thực có đúng như câu: Vó câu khắp khênh bánh xe gập ghềnh. Con đường ấy bây giờ đã rộng ra nhiều, đã được sửa sang luôn và buồn thay, cũng đã có ô tô chạy qua rồi, nhưng tôi

vẫn nhớ cái thời mà tôi được ngồi trên chiếc xe bánh sắt để được kéo qua đầy với tâm hồn một đứa trẻ thấy gì cũng ngỡ lạ lùng.

Vì hành lý đem theo lưng cồng, vì nhiều người cùng đi một chuyến, nên thường chúng tôi phải đi thuyền cho đỡ tiền xe.

Ồ, những chuyến đi thuyền! Tất cả thi vị của những chuyến đi kia còn sống ở lòng tôi cho đến tận bây giờ. Tôi còn nhớ cả tiếng nước reo khi thuyền đi ngược dòng với một chiếc buồm nâu căng gió trên sông Mã (vì đó là con sông Mã). Sông Mã nước xuôi tựa ngựa phi.

Quê hương khuất bóng hoàng hôn,

Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai

Ngày nay, nếu có một buổi chiều mà tôi trở về làng cũ trên một chiếc thuyền như thế nữa, thì có lẽ tôi đã ngâm hai câu thơ của thi sĩ Tản Đà, rất hợp với cảnh kia rồi. Nhưng hồi đó, cái trí não ngây thơ của tôi chỉ biết thu nhận tất cả những hình ảnh huy hoàng trên sông, để rồi giữ lấy, tưởng không bao giờ mờ nhạt được.

Ngày nay tôi còn ghi nhớ được những gì? Đó là những cồn cát trắng chạy dài theo dọc bờ sông, có hàng đàn chim ngốc đen đỏ phơi mình sưởi nắng. Đó là những bãi dâu thưa lá, những bãi rau hay thuốc lá tốt tươi, những cái bến nước làng có bậc đá xanh mà đàn bà con gái ra gánh nước, đãi đậu, vo gạo thổi xôi, hay gội đầu tắm giặt nốt ngày trước Tết. Đó là những cây nêu ở hai bên bờ sông vọt lên trên những nóc nhà dân và những ngọn cây, những cây nêu mới cắm. Đó là những đám thuyền bè thấy dần dần trời tối, đã rủ nhau đậu lại ở một quãng sông quen nào đó, lên đèn hương cúng tổ tiên để đón ông vải. Những thuyền của dân thủy cư, cái dân trôi nổi quanh năm, từ nguồn ra bể, rồi lại từ bể về nguồn, họp thành tổng, thành làng trên mặt nước.

Nếu thuận gió chỉ trong nửa ngày là chúng tôi tới được bến làng. Nhưng thường thì cứ gần đến nửa đêm, mẹ tôi chừng nóng ruột cứ chốc chốc lại hỏi người nhà lái:

- Đã đến Ba Bông chưa ông lái?

- Thưa quá đã lâu rồi ạ. Dễ mà bây giờ đã đến Chè.

Chè... Nổ... Hang... Cung... Những cái tên làng, tên bến mà thuyền phải đi qua, tôi nghe như những tên thuộc về một cõi đời cổ

lỗ nào, những tên tôi tưởng không thể nào còn có ở thời đại bây giờ nữa.

Trời tối hẳn. Những ngọn lửa trong các khoang thuyền đương thối nấu, những ánh đèn đỏ tù mù chiếu nhấp nháy trên mặt nước đen, những tiếng gọi chào nhau vội vã của người trên sông khi nhận được thuyền nhau, những tiếng nước rào rào đổ xuống khi những tay sào cúi rạp người để đẩy thuyền đi băng băng rồi lại rút sào lên mà chạy rất đều trên mũi lá, tất cả những cái đó làm cho tôi lo sợ hoang mang, làm cho con sông có một vẻ gì huyền bí thêm lên đối với tôi. Nhưng chính vào lúc đó mắt tôi thường dúi lại. Và khi thuyền đến bến người ta phải đánh thức tôi dậy để vào làng.

Những phút đổ bộ ấy thực là rộn rịp. Suốt một ngày tù cẳng trong thuyền, bây giờ được đặt bước lên trên cát người nào cũng tỏ vẻ khoan khoái vui vẻ cả. Những tiếng lội nước bì bõm của những người đi đón chúng tôi, đã đứng chực sẵn ở bến với một cây đèn bão từ bao giờ không biết, những tiếng chào hỏi của các người trong họ đã biết tin chúng tôi về nên ra đón làm vang cả một khúc sông. Vì như trên tôi đã nói, những dịp chúng tôi về được như vậy là rất hiếm. Trong cơn ngái ngủ bàng hoàng bao giờ tôi cũng nghe thấy một vài người nhắc đến tên tôi. Đó là những bà cô, ông bác già nghèo đói. Họ có vẻ mừng rỡ thực tình vì lại được thấy chúng tôi, bởi, tội nghiệp, họ biết thế nào cũng sẽ được mẹ tôi giúp đỡ hoặc một món tiền nhỏ, hoặc cho họ một cái quà gì đó, một cái quần áo cũ nào mẹ tôi đã chịu khó vá víu lại, để chờ những dịp đó, trong khi nhàn rỗi. Thế là cả một đoàn người bỏ lại chiếc thuyền đã hạ buồm trên bến nước khuya vắng lạnh, chẳng mấy chốc vì không có ánh đèn soi sáng, nên trở lại tối đen. Chúng tôi đi theo người dẫn lộ cầm đèn đi trước, vì đường hẹp, đi băng qua một bãi ngô hay một bãi thầu dầu rồi mới tới được đầu làng. Đoàn bộ hành ấy thường gấp bước vì mong chóng tới nhà cũng có, mà còn vì sợ đêm đã khuya phải tới nhà vào lúc quá giao thừa chẳng. Tới nhà không kịp giao thừa! Đó là một điều không may rất ky, mà bà tôi ở quê, tuy rất mong chúng tôi về cũng không thể nào tha thứ được. Còn tôi nửa thức, nửa ngủ từ lúc rời thuyền, bám cổ người đẩy tở công tôi đi. Tôi nghe những tiếng nói rì rầm, tiếng bước chân của đoàn

người rầm rập trong bóng tối, trong im lặng của xứ quê lúc nửa đêm mà có cảm giác như chúng tôi đặt bước lần đầu tiên lên một chốn hoang vu, đầy bí mật.

Không khí có một ý nghĩa thiêng liêng, ghê lạnh thêm vì tiếng chó sủa ran mỗi lúc chúng tôi đi qua một túp lều nào đã kín liếp, và âm tiếng như một cái mồi.

Nhưng cứ đến đầu một xóm nào, chúng tôi cũng gặp vài người tuần tráng cầm gậy dài ở tay, đứng ngồi xúm xít chung quanh một ngọn lửa.

- Đây là tuần canh ngô Thăng.

Một người trong bọn nói lên như vậy.

- Đây là tuần canh ngô Chứa (hay ngô Đình, ngô Hát).

Thôi, chúng tôi đã đến nơi rồi! Tôi chẳng còn sợ sệt như ban đầu nữa. Cứ nghe những tên ngô làng ngô nghĩnh kia tôi cũng đủ nhận ra là nơi này chính thị "của mình" rồi. Những kẻ tuần tráng ấy mỗi lần nhận ra chúng tôi đều đứng lên chào rất lễ phép. Tôi thấy mẹ tôi thường hỏi họ:

- Anh em đốt đình liệu cho làng đó à?

Đốt đình liệu? Đó là cái tục của làng. Đêm ba mươi năm nào người ta cũng phải đốt lửa từ chập tối cho đến giao thừa từ đầu làng đến cuối làng, và trong mỗi ngõ thuộc về mỗi xóm. Không hiểu cái tục kia có tự bao giờ và đốt lửa như vậy để làm gì? Sao lại không đốt quanh năm mà chỉ đốt trong cái đêm ba mươi đầy vẻ hãi hùng này? Cái trí não đầy mê tín của tôi ngày ấy cho rằng đêm ba mươi trời tối quá, những vong hồn của người chết ở xa xôi nơi góc núi, bờ sông không thấy đường nẻo nào rõ cả, phải "trông" theo ngọn lửa mà tìm về. Đó là một cách mời người đã khuất trở về làng ăn Tết với gia quyến, với người thân.

Đình liệu! Bây giờ chỉ nhắc lại hai tiếng ấy, tôi cũng đủ thấy lại cả một thời xưa cổ, với những ngọn lửa sáng rực rỡ, thấp thoáng bóng người lơ nhố chung quanh để nuôi giữ cho ngọn lửa khỏi tàn. Đó là một cảnh lính canh trại trong thời loạn cũ, hay là cảnh nơi địa ngục: quỷ sứ tay cầm khí giới nháy quanh ngọn lửa nướng người. Cái óc tưởng tượng trong hồi thơ đại của chúng ta thực có dồi dào lắm vậy.

Lúc tiếng trống chùa làng nổi lên tế giao thừa dễ thương tôi đã buồn ngủ rũ ra rồi. Mắt tôi chỉ kịp nhìn qua cái cảnh lộng lẫy ở nhà thờ một lát thôi. Nhưng trong giấc ngủ, vẫn mơ màng đến đèn nến, lư trầm, những mâm ngũ quả đầy những thứ tôi ưa thích và nhất là cái ngai thờ của ông tôi mà năm nào tôi cũng thấy khoác một chiếc áo trào thêu rồng phượng, thủy ba, với đủ cả cân đai bố tử uy nghi như là người thật giữa bàn thờ. Ôi cái áo trào của ông tôi, cái vật "bất khả xâm phạm" của một gia đình đã lâu không còn có người hiển hách nữa. Tôi đã được nhiều dịp nhìn thấy nó mà không dám lại gần, bởi vì không ai cho lũ trẻ lại gần những vật ấy bao giờ. Những hôm trời nắng ráo người ta đem phơi nó ra giữa sân chốc lát cho khỏi ẩm và khỏi mốc. Đó là những dịp cho cả nhà bàn nhắc lại cái thời vinh hạnh của người đã từng được triều đình ban cho cái áo, cùng với cái hốt ngà, cái mũ cánh chuồn, cái đôi hia, tất cả trông rất "tuồng" kia. Những người đàn bà thì vừa bỏ cau, chẻ dưa, vừa nghe những kẻ có tuổi trong họ kể lại bằng một vẻ rất kính phục. Một vài ông khách đến chơi nhằm vào lúc đó, mân mê cái áo dệt bằng thứ gấm Tàu rất tốt đời xưa mà khen ngợi mãi. Thực là cảm động! Thực là buồn, cái cảnh một bọn người hèn kém bám vào cái huy hoàng cũ của một người đã khuất để mà kiêu hãnh, và thêm thuồng, giữa một cảnh đã suy vi, nhưng vẫn cố giữ lấy nếp thế gia. Hồi đó, hẳn cũng đã có lúc tôi đã mơ tưởng đến một ngày có được cái sự nghiệp lừng lẫy, to lớn gì ở trên đời để được mặc vào người cái áo trào sắc sỡ, cái áo mà tất cả người trong họ đều kính sợ, đều say mê mà chẳng một ai dám ao ước mơ tưởng kia.

Nhưng, hình như tôi vắng nghe có tiếng pháo rồi, có lẽ trong nhà đã cúng xong. Bây giờ tôi lại mơ màng đến những bạn nhỏ của tôi, phần nhiều là những đứa trẻ thiếu ăn thiếu mặc, bẩn thỉu, con cái của các người bà con lân cận. Tôi nghĩ đến những cái pháo chia cho chúng nó, đến những trò chơi rất lạ mà trẻ con ở nhà trường, ở thành thị chẳng bao giờ nghĩ được ra. Thực là những người bạn rất phục tòng. Than ôi, chúng đã biết phục tòng từ bé, vì chúng trông thấy ở quần áo tôi một dấu hiệu gì hơn chúng nó rồi. Chỉ vì chúng hiểu rằng phần nhiều quần áo của tôi mặc cũ là đến phần chúng nó, do tay mẹ tôi "hoạn" lại và "bố thí" cho. Tôi không hiểu những con người bé nhỏ ấy nghĩ ra sao lúc mặc lại những quần áo của tôi thái đó, nhưng tôi thì lại nhớ rõ ràng, tôi đã ngạc nhiên hết sức. Tôi nghĩ rằng những

ngón tay của mẹ tôi là những ngón tay của một bà tiên. Tôi không thể ngờ được những quần áo cũ, rách của mình mặc cho người khác lại có thể ăn sát, và "dễ coi" được thế.

*
* *

Cái thời dễ tin, dễ yêu của tuổi ấu niên kia qua đã lâu rồi. Sự từng trải của cuộc đời và sách vở đã luyện cho tôi trở nên một kẻ khác. Ngày nay tôi có trở về làng cũ thì biết còn chẳng những cảm tưởng trong trẻo và đẹp đẽ như xưa kia? Tôi đã đi đây đi đó, tôi đã dừng chân trước bao nhiêu cảnh non sông diễm lệ ở đời, biết có còn giữ được những hứng thú, những cảm giác như lúc này nhớ lại quê hương?

Hôm qua đi thơ thẩn trên một hè phố đông thiên hạ đi sắm Tết, có một kẻ nào đó vỗ vai tôi và hỏi:

- Tết này đi đâu? Về quê chứ?

Về quê!

Hai tiếng đó bỗng gọi cho tôi cả một thế giới thần tiên đã mất. Than ôi, tôi đã làm gì tuổi trẻ của tôi rồi? Và cả những người bạn nhỏ của tôi nữa? Có dễ họ đã hóa ra một lũ "nửa người nửa ngợm", một lũ ngây ngô ở nhà quê rồi. Có lẽ trông thấy tôi bây giờ họ sẽ nhìn bằng những con mắt sợ sệt, như con mắt của những con vật rút rắt. Có lẽ họ đã đói khổ, thất học, hôi hám, càng nhớn lên càng ngu độn, càng rách rưới, nhất là càng rách rưới, vì đã lâu không có ai "hoạn" lại những chiếc áo cũ của tôi cho họ mặc nữa.

Về quê!

Hai tiếng đó ngày nay chỉ gọi cho tôi một cảnh tối tăm, một cảnh thương tâm, một cảnh nghèo nàn với tất cả sự đầy dọa của một lớp người sống mà không biết rằng mình sống, một lớp người cùng với mình cách biệt vô cùng, cách biệt về vật chất, cách biệt về tinh thần, cách biệt như hai thái cực.

*Tiểu thuyết thứ bảy, số 295,
Tết Canh Thìn, ra ngày 3-2-1940.*

HOA TI GÔN

Hoa "Tigôn" bà đầm! "Tigôn" bà đầm! "ơ dê" bà đầm! Cái "chợ hoa" ở phố Tràng Tiền, cạnh Hồ Gươm, làm tăng vẻ tươi thắm, mỹ miều cho Hà thành nhiều lắm. Một buổi sáng mùa thu, không gì thú bằng đứng nhìn những thiếu nữ đẹp như hoa, tha thướt đi chọn hoa, những người đàn bà Pháp áo màu rực rỡ đi qua lại đó, một đôi khi, một vài chàng trai trẻ nữa, có lúc người ta còn thấy cả những ông già cũng đến đó "hỏi thăm hoa". Thực là một cảnh tượng tưng bừng, trẻ trung gợi cảm. Tiếng mời chào của các cô hàng hoa vui vẻ như lưu luyến khách, ríu rít như chim hót chuyện buổi mai:

- "Ơi dê" bà đầm! "Viôlét" bà đầm!

Mỗi mùa lại một tên hoa: hết sen thì đến cúc, thược dược, hết trà lại đến cẩm nhung, huệ trắng, hướng dương..., những cái tên êm ái như tên thiếu nữ. Nhưng có ai nghĩ rằng: những bông hoa mà các cô hàng tươi trẻ buộc gói nhanh thoăn thoắt, đưa trả khách mua, những bông hoa đó sẽ về đâu? Có những bông sẽ được cắm vào những chiếc lọ pha lê quý giá, đặt trong một gian phòng khách êm đềm, được những bà nội trợ nhẹ tay sắp đặt cho có vẻ dễ thương, để mong làm đẹp lòng người chồng sắp sửa ở những chỗ làm ăn vất vả trở về, mệt nhọc. Có những bông sẽ được lọt vào tay những chàng trẻ tuổi, những thiếu nữ mới biết yêu, những bông đó thực là có diễm phúc, vì chúng nó sẽ được nâng niu, trân trọng, quý báu vô vàn, chúng nó sẽ được để bên giường ngủ, trên bàn học. Và lúc tàn rồi, người ta cũng không nỡ vứt nó ra ngoài rãnh, người ta sẽ bỏ cánh hoa rơi vào hộp mà cất kỹ dưới đáy hòm, trong góc tủ, để lúc "già rồi" hay đến lúc hết "yêu nhau" người ta mới lục ra để mà rỏ lệ vào đấy..., như trong tiểu thuyết. Cũng có những bông đi ra ngoài nghĩa địa, mang đi bởi những bàn tay gầy, trắng, của những người đàn bà góa đương còn trẻ, để đặt lên mồ của những ông chồng bất hạnh, và để nhắc cho những ông chồng ấy hiểu rằng: "Em chẳng bao giờ quên anh được... nhưng, đời đẹp lắm! Em sắp lấy chồng

đây!" Lại cũng có những bông hoa đã an ủi được nhiều linh hồn cô quạnh, linh hồn khắc khoải của những kẻ chung tình đến chết vẫn còn yêu, những kẻ vì yêu mà chết!

Như những bông hoa "Tigôn" mà họa sư Lê Chất đã đặt trên mồ Mai Hạnh, đã cắm trong phòng vẽ suốt một mùa thu.

*
* *

Sáng nào cũng vậy, hết giờ dạy vẽ ở trường Mỹ thuật về qua phố Tràng Tiền, họa sư Lê cũng không quên mua một bó "Tigôn". Đó là cái thói quen của họa sư mà không một người bạn hay một người học trò nào thân là không biết rõ. Đến mùa hoa "Tigôn" nở nhiều nhất, thì trong nhà họa sư Lê, người ta chẳng còn thấy một thứ hoa nào khác nữa. Và có người nào tần mẩn ngắt một nụ hoa nho nhỏ ấy xem thực kỹ càng, người ta sẽ phải cho lời nhận xét của họa sư là đúng: "Hoa "Tigôn" hình quả tim vỡ làm mấy mảnh, màu hồng dịu như nhuộm máu đào. Rồi người ta phải tự hỏi thầm:

- Tại sao họa sư Lê lại thích chơi cái thứ hoa trông như giấy ấy, để trong phòng quá một ngày đã rụng rồi? Chắc lại có điều tâm sự chi đây...

*
* *

Một buổi trưa - hồi đó Lê Chất 24 tuổi, còn là một họa sĩ nghèo mới ở trường ra - một buổi trưa đạp xe về các vùng lân cận Hà thành, họa sĩ Chất rẽ vào làng Mọc với cái giá vẽ buộc trước xe. Người thiếu niên ấy vừa huýt sáo vừa đi tìm cảnh đẹp. Mà cảnh đẹp đây là một thiếu nữ yêu kiều chàng mới gặp chiều qua.

Đến gần một ngôi nhà cũ kỹ trông ra dáng biệt thự của một vị hưu quan dùng làm chỗ nghỉ ngơi, Chất hãm xe lại, và ngẩn cổ nhìn qua một cái hàng rào cây xanh tối um tùm. Chiều qua, lúc Chất sắp đạp xe rất nhanh qua đó, tình cờ liếc mắt vào nhà, chàng thấy một thiếu nữ đương đứng trên một chiếc ghế cao, với tay lên

những dây hoa đỏ trên giàn nứa. Người con gái mặc áo cánh lụa cắt tay, hở cổ, để lộ một lớp da hung hung khỏe mạnh, thứ da được phơi nắng của những cô gái nhỏ. Hai má người ấy đỏ hồng, vài sợi tóc tỏa trên vùng trán. Cảnh "con gái hái hoa" ấy như một bức tranh linh động, khiến thiếu niên họa sĩ phải dừng chân ngắm không chán mắt. Cái khuôn mặt đều đặn: một vẻ đẹp cao quý vô cùng, nhất là đôi môi có một nét vẽ lạ, mà Lê Chất chưa được trông thấy ở khuôn mặt một người thiếu nữ cùng nòi giống bao giờ. Lớp môi trên mỏng, thực mỏng như là có một bàn tay cố ý làm ra thế, còn môi dưới thì chề ra, hơi sưng sưng, như một thứ quả chín ngon lành khiến ai trông thấy cũng phải thèm thuồng ao ước. Đó là thứ nhan sắc rất hiếm hoi, người ta trông thấy một lần là phải ghi sâu trong tâm tưởng. Thiếu nữ vô tình, bận gỡ những dây hoa leo trên giàn, đã để cho Lê Chất có thì giờ nhìn ngắm kỹ. Đến khi nàng bước xuống đất, sắp vào nhà, đưa mắt ra đường, trông thấy có người đứng nhìn mình mới cau mày tỏ vẻ không bằng lòng con người bất lịch sự.

Nhưng từ đó, hôm nào họa sĩ cũng đạp xe vào làng Mộc, giá vẽ buộc trên xe, mà chẳng vẽ bao giờ, vì còn bận quanh quẩn gần biệt thự. Thiếu nữ động thấy bóng chàng là lẩn vào nhà. Lê Chất được gặp nàng vài lần nữa rồi thôi, mà ngôi nhà hình như không có chủ nhân ở nữa, ngày nào cũng chỉ thấy có một ông lão già cuốc cỏ ở trong vườn.

Rõ lâu, Lê Chất mơ màng đến người thiếu nữ ấy. Chàng cố nhớ lại khuôn mặt, thân hình, hai cánh tay đẹp để trần, nhất là đôi môi của thiếu nữ. Chàng vẽ nhiều bức "croquis" trong tập "album" của chàng để ghi lấy những nét đẹp của người mình mơ màng..., rồi dần dần cũng quên nàng...

*

* *

Lê Chất đã nổi tiếng. Thầy học cũ của chàng vì mến tài chàng đã đưa chàng lên một địa vị mà nhiều kẻ phải ghen. Tranh của chàng được nhiều báo nước ngoài nói đến và bán giá rất cao. Là vì Lê Chất đã biết bỏ lối phong cảnh để vẽ người, tranh vẽ người của chàng, nhất là tranh vẽ đàn bà đã khiến các bạn chàng tặng chàng cái tên: "Người

lấy máu để vẽ các cô gái đẹp". Chàng đã trở nên giàu có, ăn mặc rất sang, và rất khó tính, chàng đã đứng tuổi, đã lâu chàng không còn là gã họa sĩ nghèo, vui tươi, huyết sáo đi tìm cảnh đẹp quanh vùng lân cận Hà thành, giá vẽ buộc trên xe nữa.

Một mùa lạnh, Lê Chất đi vẽ ở vùng Vân Nam phủ, trong một bữa tiệc khiêu vũ ở tòa lãnh sự Pháp, chàng trông thấy một thiếu phụ An Nam đẹp, một vẻ đẹp buồn có dáng cao kỳ, kiêu ngạo. Chàng nhớ ra là đã gặp người ấy một lần. ở đâu? Bỗng nhiên Lê Chất rùng mình. Tám năm rồi, nhưng quên làm sao được khuôn mặt ấy, đôi môi ấy? Lê Chất nhờ một người bạn quen giới thiệu: thiếu phụ là vợ một viên chức trong tòa lãnh sự, nói tiếng Pháp rất thông. Trong một bản "tango", đột nhiên Lê Chất hỏi thiếu phụ:

- Bà vẫn thích hoa "Tigôn" chứ?

Thiếu phụ nhìn chàng rất ngạc nhiên:

- Ông nói gì, tôi không được hiểu.

- Có lẽ bà đã quên cả Hà thành..., làng Mộc..., cái biệt thự xinh xinh có một giàn hoa...

Người đàn bà ấy kêu lên, mắt long lanh:

- Có phải ông là cái anh chàng họa sĩ vẫn thường rình tôi ngày trước đó không? Thảo nào mới nhìn thấy ông tôi cũng tự nghĩ không biết đã gặp ở đâu. Tám, chín năm rồi đấy! Thế mà chúng ta còn nhận được nhau.

Mai Hạnh - tên thiếu phụ rất buồn rầu ở Vân Nam phủ. Nàng không có bạn nữa, nàng đã lấy một người chồng gia thế cân đối với nhà nàng, cuộc đời rất bằng phẳng nơi đất khách. Đến giờ, gặp được người cùng xứ, - người đó lại dự vào dĩ vãng tươi đẹp của nàng - một họa sĩ nổi danh, nàng không có cảm tình với Lê Chất làm sao được? Nàng thường đến chỗ chàng ở trọ thăm chàng, và thuận ngồi cho chàng vẽ một bức tranh.

Một buổi sáng, hai người đi thăm một cảnh chùa Tàu cheo leo trên một đỉnh núi, Lê Chất nói với nàng:

- Tôi biết thế nào trong đời tôi cũng còn gặp Hạnh, bởi vì tôi vẫn không bao giờ quên cái buổi chiều ở làng Mộc. Nhưng số mệnh khiến chúng ta gặp nhau lần này có phải là để chúng ta chỉ có thể thành một đôi bạn mà thôi ư? Hạnh có đoán được lòng tôi lúc này không?

Mai Hạnh, giọng run run và mặt tái nhợt, giơ tay bịt miệng Lê Chất lại. Lê Chất ôm lấy nàng, nàng không cưỡng:

- Em cũng yêu anh ngay từ buổi đầu...

Thế là, hai người như sống trong một cơn mê. Mai Hạnh cố chống chọi lại với ái tình. Lê Chất thì lo ngại, tính toán, như ngồi trên đồng lửa. Chàng định cùng người yêu trốn đi Nhật Bản, chàng không cần gì danh dự, chức nghiệp, dư luận của đời nữa. Khi mà người ta yêu thì còn có cần gì? Mai Hạnh thì yếu đuối hơn, rụt rè, e ngại. Nhưng sau nàng cũng nhận lời.

Lê Chất đã sắp đặt xong mọi việc, chàng trở về Hà Nội, lo lót, lấy được giấy đi, tiền bạc, đồ dùng đi xa đã sẵn sàng cả, thì phút cuối cùng, chàng nhận được một bức thư:

"Chất, anh hãy đi một mình và quên em đi, vì em không thể theo anh. Đừng giận em, tội nghiệp! Em không phải là hạng đàn bà có thể vượt hết những khó khăn như anh đã tưởng. Đến phút cuối cùng, em bỗng sợ, em sợ gia đình tan tác, khổ tâm thầy mẹ em, chồng em khinh bỉ, tai tiếng ở đời, những lo ngại ở tương lai... em thấy rằng: "Nếu chúng ta đi với nhau, chưa chắc chúng ta đã sung sướng". Anh thấy chưa? Em là một đứa hèn! Em không yêu anh được như anh tưởng đâu, vì em đã hi sinh anh cho tất cả những lo ngại trên kia. Vậy mà em yêu anh có thể chết vì anh được. Trong đời anh còn nhiều chuyện anh có thể quên em được đấy! Nhưng còn em thì thực chẳng bao giờ, chẳng bao giờ! Vì em biết sẽ không bao giờ tự an ủi được bởi em đã làm hỏng đời em nếu em chẳng theo anh...".

Trong thư, một dây hoa "Tigôn" nhỏ ép rơi ra: Những nụ hoa chúm chim hình quả tim vỡ làm mấy mảnh, đỏ hồng như nhuộm máu đào. Chất đặt một cái hôn trên những cánh hoa và khóc, nhưng đó là một kẻ đàn ông có nghị lực: chàng đi du lịch xứ Phù Tang có mỗi một mình.

Bốn năm sau, một hôm họa sư Lê Chất thấy trên bàn giấy mình một phong thư viên đen báo tang. Chàng mở ra xem thì ra của người chồng Mai Hạnh báo tin rằng nàng đã chết. Họa sư đáp xe lửa đi Vân Nam ngay để một buổi chiều đặt trên mộ Mai Hạnh những dây hoa "Tigôn" màu máu đào, hình quả tim vỡ làm mấy mảnh. Rồi trở về Hà Nội, chàng mới sực nhớ ra rằng quên không

hỏi để xem Mai Hạnh chết vì sâu muộn, hay vì một cơn cảm, sốt... chết về một bệnh gì?

Ngày nay, họa sư Lê Chất đã già rồi, nhưng cứ đến mùa hoa "Tigôn" nở nhiều nhất, không buổi sáng nào họa sư quên mua một ôm về để thay cho hoa cũ trong phòng vẽ, vì thứ hoa ấy chóng tàn.

Tiểu thuyết thứ bảy, 9-1937

CƠN GIÔNG

Thuở bé, tôi có một người cô mà tôi yêu mến hơn là mẹ đẻ. Đó là một người đàn bà góa trẻ, hiền lành rất đáng thương. Nhưng mà tôi đã ghét oan cô một độ, bây giờ có muốn xin lỗi cô cũng không được nữa, vì người qua đời đã lâu rồi. Than ôi, ở đời không có gì chua xót hơn là không thể xin lỗi được người đã chết. Chồng chết, cô tôi đã nghèo lại không con, bố mẹ chồng ác nghiệt, chỉ còn cách xin ở nhờ nhà chị. Mẹ tôi thì buôn bán ngược xuôi, bận bịu quanh năm, được cô đến giúp đỡ việc nhà, trông nom con mọn cho mình lấy làm vui bụng lắm. Mẹ tôi thường vắng nhà luôn, có lúc hàng nửa tháng để vào trong Quảng mua cau. Như thế ở nhà chỉ còn hai cô cháu.

Cô tôi tính yêu trẻ mà lại không con nên quý chiều tôi hết sức. Tôi vì quen vắng mẹ gần gũi với cô luôn, nên thấy trên đời không ai đáng là mẹ hơn cô.

Tôi vùi, tôi khóc, làm khổ làm cực cô đủ trăm chiều.

Tôi chỉ rời cô ra lúc ngủ say. Suốt ngày cô không đi đâu được với tôi nửa bước. Tôi gọi cô là "má", những lúc mẹ tôi về tôi cũng không theo. Ngoài người cô ấy tôi không chịu để ai cho ăn, cho uống. Tôi không ngủ dễ dàng ngoài tiếng ru êm ái của người cô ấy. Tiếng ru buồn bã của bà cô góa bụa. Tiếng ru có thể ảnh hưởng đến tính tình người đàn ông khôn lớn là tôi sau này. Cả một quãng đời thiếu niên trở nên mơ mộng, vẩn vơ vô ích của tôi sau này biết đâu chẳng vì tiếng ru kia? Vì trong khối óc còn rớt lại những âm thanh buồn não đó. Có biết bao nhiêu đứa trẻ ở đời trở nên hung ác, từ tâm hay anh hùng vì đã ảnh hưởng, vì đã bú sữa của người nữ mẫu chăm nuôi mình thuở bé.

Không những thế nét mặt cô tôi thường là rười rượi, rất ít nụ cười nở trên đôi môi, như cánh hoa khô héo chỉ khi nào có ánh mặt trời lướt qua mới hé nở, nhưng chẳng được bền.

Những ngày mẹ tôi ở nhà được lâu, và dần dần làm quen được với tôi, mẹ con lại yêu nhau, thì đó là những ngày vô vị nhất

của cô tôi. Không muốn làm bận rộn cảnh yêu đương ấy, cô tôi thường lấy cơ trông nom cơm nước mà ở lỳ dưới bếp. Hay bỗng chốc cô kêu chóng mặt, vầng đầu để tránh vào buồng nằm. Thương thay cuộc đời người đàn bà ấy chỉ có ý nghĩa khi nào được đưa trẻ khó chịu là tôi bám lấy mà làm khổ, làm bận, mà quấy rầy vùi khóc, và ban cho một ít tình yêu trẻ dại tự nhiên.

*
* *

Một hôm tôi đang ngủ say trên chiếc giường nhỏ cạnh cửa sổ trông ra vườn thì trời nổi cơn giông. Cửa đóng chặt nhưng gió thổi tạt những giọt mưa nặng hạt rào rào vào đôi cánh gỗ làm cho tôi thức giấc hoảng sợ. Một cơn mưa giông bất thành linh giữa trưa hè, sấm chớp thực dữ dội. Tôi mở mắt thấy nhà vắng lặng càng kinh hãi. Mẹ tôi đi vắng đã mấy hôm, có lẽ còn lâu mới về. Hình như cả buổi trưa hôm ấy tôi hờn lâu lắm, cô tôi đã phải nệm nệm vỗ về mãi tôi mới chịu nằm yên ngủ lại.

Thức dậy lúc ấy, đoán là cô tôi đang bận gì dưới bếp, tôi toan khóc gọi, bỗng một hồi sấm nổi lên làm rung động cả cửa sổ, cả cái giường bé nhỏ của tôi. Hét một tiếng to, tôi tung chăn vùng dậy chạy chân không trên đất tuốt vào trong bếp.

Một cảnh bất ngờ khiến tôi dừng lại ngay nơi bậc cửa: trên tấm phản gỗ dùng làm chỗ nằm cho thằng ở nhỏ - lúc đó cũng vắng nhà - cô tôi đang gục đầu trên vai một người đàn ông đã đứng tuổi. Hai người say mê ngồi ôm nhau như vậy, không nghe, không biết gì hết. Người đàn ông ấy tôi biết lắm, đó là ông giáo dạy mấy đứa trẻ ở nhà bên cạnh. Có lẽ ông sang nhà tôi bằng cửa sau.

Không hiểu sao tôi quay lại giường ngay. Tôi không dám đến phá đám cô tôi. Tôi, một đứa trẻ khó chịu, xấu nét, tôi vừa sưng sốt vừa hổ thẹn.

Đến mãi bây giờ tôi cũng không thể giảng giải được tại sao như thế. Hình như đó là một "tai nạn" đối với tôi. Phải chăng vì cái điểm luân lý di truyền sẵn có trong tôi làm cho tôi trông thấy cái cảnh "khác thường" ấy hóa ra một điều nhơ bẩn. Hay đó chỉ là lòng ghen? Lòng ghen của một đứa trẻ con còn trong sạch quá, thấy

"người mẹ" của mình không còn trong sạch như mình vẫn tưởng. Lòng ghen đó tựa tựa cái ghen của một người chồng, bắt quả tang cuộc ngoại tình của người vợ quý, vì kiêu ngạo không muốn làm ra to chuyện, đành ngậm cái đau thương mà khinh bỉ một mình.

Tôi về gần đến chỗ giường cũ, lại một tiếng sét long trời giáng xuống cành cây cao nhất trong vườn, xé đôi thân cây ra như xé một tờ giấy. Một ánh sáng hồng nhoáng lên lúc đó làm tôi nhắm mắt. Tôi vừa vịn lấy thành giường vừa khóc thét. Mãi một lúc sau cô tôi mới nghe tiếng chạy lên. Chỉ thấy một mình cô hốt hoảng chạy lên. Có lẽ người đàn ông đã ra về bằng cửa sau rồi.

Người tôi run như một cây sậy trong gió lốc.

Mặt cô tôi xám xanh đi, nửa cảm động, nửa vì lo sợ. Cô ôm chầm lấy tôi, nhưng tôi vội tránh ngay. Tôi không muốn người đàn bà ấy mó vào người tôi lúc đó. Nước mắt bắt đầu giàn giụa trên mặt con người đau khổ.

- Con! Con lại với cô, tội nghiệp con... tội nghiệp cô...

*
* *

Tôi biết kể gì thêm. Từ đó cho đến lớn khôn, tôi không âu yếm cô như trước nữa. Chúng tôi, hai người cùng cảm thấy một sự gì ngượng ngập, chia cách, giữ gìn đau xót. Cho cả đến khi lớn khôn đi học rồi vẫn vậy.

Ít lâu sau, cô tôi lấy được một người chồng có cửa hàng buôn bán trong phố khá giàu.

Cuộc hôn nhân này nghe đâu như mẹ tôi bắt ép, vì lo rằng em mình đã là gái góa, không còn đám nào hơn, không còn dịp nào may mắn hơn cho cô nữa. Nhưng người chồng sau cũng chẳng làm cho cô sung sướng như mẹ tôi đã tưởng. Đó là một kẻ đàn ông thô bỉ, tầm thường.

Lấy chồng rồi cô tôi vẫn đi lại nhà tôi luôn, lúc nào cũng có quà bánh, hoa quả cho tôi như cũ.

Cô vẫn quý chiều tôi như hồi tôi còn nhỏ dại.

Nhưng đó là quãng vui chơi ham hố nhất đời của đứa con trai là tôi đang tuổi lớn lên, chỉ biết ham mê đùa nghịch với chúng bạn ở trường. Tôi biết đâu đến sự săn sóc của mẹ tôi, của cô tôi.

Hình như có một lần, nhà có giỗ, cô tôi đã đợi tôi suốt cả một buổi chiều, trước một mâm cỗ đủ thức ăn và bánh kẹo mà tôi vẫn thích. Nhưng hôm đó tôi đã đi đá bóng, và lúc về tôi lăn ra ngủ, quên luôn bữa cỗ công trình của cô tôi, người cô khốn khổ. Mẹ tôi nói cô đã khóc vì không thấy tôi sang.

Ngày nay đã trải đời, đã từng khổ, từng yêu, từng đợi những kẻ vô tình trước một bàn ăn, trong một vườn hoa, để ngóng: kẻ thân yêu chẳng tới.

Tôi đã hiểu, đã biết thương cô, thì cô đã không còn. Biết làm sao tạ lỗi với người được nữa?

Tình cảm của chúng ta đến với chúng ta thật chậm. Hình như ở người chúng ta quả tim là kẻ thức giấc sau cùng. Trong cuộc đời đàn ông thường có lúc không để cho những đau khổ chính mình gây nên chạm đến lòng mình. Lắm khi chúng ta thật tàn nhẫn và độc ác. Chúng ta chẳng khác những tượng đồng, những tấm đá đối với những đau thương thiết thực kia. Thế rồi một vài kỷ niệm thật nhỏ nhặt, thật cũ kỹ, bỗng dựng lên lỗi được đến với chúng ta những lúc không ngờ nhất, và để lại một vết thương sâu không ngày tháng nào hàn gắn được.

Tiểu thuyết thứ bảy, 1940

TRUYỆN QUA RỒI

Mùa xuân năm 1935 khi tôi đi vẽ ở miền núi về, người nhà nói anh T. đến chơi, đã ở lại hai tuần. Rồi chừng đợi tôi nóng ruột anh lại ra đi, cũng không hẹn ngày trở lại. Hình như anh có đi thăm ngôi tháp cổ gần vùng, định vẽ, nhưng chắc không thấy có gì vừa ý, nên chỉ ở nhà đọc sách và thường viết lách rất khuya trong buồng ngủ.

Tôi mở hết cửa cho mùi thuốc lá của anh sót lại bay đi hết. Vốn không ưa mùi tàn thuốc vương vất trong nhà, nhưng lần này lại thấy dễ chịu. Trong lúc đi vắng, một bạn thân cùng nghề đã đến ở đây, hẳn ta đã nghĩ ngợi gì, đã làm gì trong phòng mình, có đọc những sách tôi ưa đọc, có ưa những đồ vật tôi dùng, tôi chọn? Vài vệt nến còn đóng lại trên bàn viết. Tôi lấy móng tay sẽ cạo, tần ngần. Mỗi lần nghĩ tới T., tôi thường hình dung ra một nghệ sĩ đi hàng dăm đường hăng hái một mình, áo quần sờn rách, đầy bụi. Người ngoài chỉ trông thấy vẻ luộm thuộm, có thể chế giễu, thương vay, còn anh, anh biết rằng mình mang một tấm lòng chứa đựng biết bao sôi nổi, khác chi mặt biển tràn đầy, ào ạt lúc trăng lên.

Bỗng nhiên, tôi có cảm giác anh T. có thể để lại một vật gì trước khi đi, một mảnh giấy, một cuốn sách đọc dở, một cái quà gì. Tôi lục lọi, khắp nơi, và sau cùng thấy trong ngăn kéo bàn giấy của tôi một tập bản thảo, như người ta viết cho báo chí. Tôi kéo chiếc ghế mây lại gần cửa sổ - lúc bấy giờ trời đã về chiều, mấy hạt mưa xuân bay xuống ngọn cây mơ dưới vườn nhà - tôi mãi miết đọc cho đến khi trời tối hẳn mới chịu tắt đèn.

Đây là lần đầu, anh bạn đã hé lộ cho tôi một chuyện lòng, một chuyện đã qua trong cuộc đời sâu kín của anh, mà tôi chỉ mong manh biết. Đọc xong tập giấy viết tay này, tôi mới càng hiểu thêm T., người họa sĩ mà anh em cùng giới vẫn mến tài, mến đức. Cái giá trị của người ta không chỉ ở chỗ tài hoa, phong cách... mà chính ở sức yêu đương, ở tấm lòng ân hận của mình.

Từ đây, là lời của anh T.

*
* *

"... Trong đời, thường có những cuộc gặp gỡ bất ngờ và kết cục toàn ân hận. Chúng ta như bị lôi cuốn vào một cơn gió lốc từ đâu đến không lường trước. Và khi cơn gió qua rồi, mảnh vườn của chúng ta đã thành hoang dại, tôi bời.

"Năm tôi sắp tốt nghiệp ở trường mỹ thuật là năm tôi gặp Đ. lần thứ nhất. Đến bây giờ tôi vẫn tự hỏi thăm, nếu ngày hôm đó tôi vắng mặt, thì cuộc đời chúng tôi biến đổi ra sao? Cuộc gặp gỡ khoảnh khắc đó, như đã định đâu từ kiếp trước.

"Hồi đó, tôi thuê chung với anh C. một gian gác phố H.B., vừa đi học vừa vẽ cho một tờ tuần báo ở ngay trong phố đó. Mỗi tuần tôi phải cung cấp cho họ một ít tranh để khắc vào bản gỗ. Cái công việc nhỏ mọn kia, bất cứ người thợ vẽ tầm thường nào cũng làm được, vậy mà cũng có nhiều người nhớ đến cái tên ký cộc lốc trong tranh. Vinh dự đó đáng lẽ phải thuộc về những nhà văn sáng tác ra truyện viết mà tôi chỉ góp phần minh họa. Nhưng lâu lâu tôi lại nhận được một lá thư khen ngợi, hoặc có muốn gặp để làm quen. Tôi đã gặp Đ. vào chính lúc này.

Ngày hôm đó vào dịp nghỉ lễ của nhà trường, một người bạn rủ tôi đi vẽ hai hôm ở quê anh. Chúng tôi ra ga lấy vé xong, đang đi bách bộ ở sân ga hút thuốc chờ giờ xe chạy, bỗng tôi nghe có người gọi đúng tên mình. Tôi quay lại mừng rỡ nhận ra chị H., một người chị họ lâu ngày không gặp. Chị H., đi cùng một thiếu nữ, thoát trông tôi chưa thấy có gì cần chú ý. Hai người nói rằng vừa ở N. B. lên định đáp xe đi luôn H. P. để dự đám cưới một chị em bạn học cũ, nhưng vì xe lên chậm, lỡ mất chuyến H. P., nên đành là phải ở Hà Nội một ngày. Vì chả quen biết một ai đang bận khoản không biết trọ nơi nào cho tiện. Tôi chợt nghĩ đến cái phòng vẽ của tôi, cái phòng trọ của những "sinh viên nghệ sĩ" bữa bãi những tranh với thuốc vẽ, và áo quần, chăn gối... Tôi vừa ngỏ ý mời cả hai người về ở tạm nơi tôi, thì họ vui vẻ đi ngay. Người dân các tỉnh thường như vậy, họ bằng lòng ở chật hẹp với một bà con quen thuộc, còn hơn

phải thuê buồng khách sạn. Đến lúc này tôi mới nhớ ra rằng đã hứa đi về cùng người bạn. Tôi bỏ lại anh chàng đứng tức tối một mình ở sân ga.

Người chị họ từ một tỉnh xa thành linh tới, như đem lại cho tôi một chút phong vị nơi tôi sinh trưởng. Khi tôi từ biệt cái tỉnh N. B. thân mến, thì người chị họ cũng chỉ trạc tuổi tôi. Vậy mà lần này gặp lại, chị có vẻ già dặn hơn, trong mắt như vương một chút buồn, không thấy ánh lên cái tinh nghịch ngày son trẻ. Tôi không tiện hỏi chị kỹ càng trước mặt người thiếu nữ lạ, trong lòng bỗng bùi ngùi nhớ lại những ngày trong sáng thuở ấu niên cùng chia sẻ với chị. Người thiếu nữ lạ, ngồi im nghe chúng tôi hỏi han nhau một cách ân cần, ý tứ đứng lên lảng ra sân thượng. Cô làm như chăm chú ngắm con chim bạch yến tôi nuôi trong lồng treo, đang hứng khởi hót liên hồi. Cử chỉ lịch sự của cô gái đến lúc này mới khiến tôi để ý. Sau này nhớ lại tôi vẫn hình dung Đ. ra một người rất trẻ, áo màu xanh nhạt đứng ngửa mặt nhìn lên cái lồng trong đó có con chim màu vàng nhạt đang ngửa cổ lên cao mà hót say sưa. Cảnh đó gợi cho tôi cái đẹp giản dị và trong trẻo. Chưa một người đàn bà nào ở nơi đô hội khiến tôi có hứng vẽ ngay như vậy. Đ. không có gì lộng lẫy, chói lòa. Khắp người nàng là một sự chìm lặng, phải dần dà mới khám phá ra những nét tuyệt vời ở mặt, ở sống mũi, ở đường viền cổ, ở dáng đi... Với nhan sắc ấy, cũng như viên ngọc quý, thợ ngọc lành nghề mới đánh giá công bằng.

Tôi hỏi bà chị họ xem người đi với chị là ai, thì được biết đó là bạn rất thân của chị ở N. B. Sau đó, chị nói thêm: "Cô ta sắp lấy chồng, mà chồng là một gã con nhà giàu ít học, nổi tiếng chơi bời, người trong tỉnh coi thường...".

Tôi mỉm cười, nghĩ đến những cảnh hôn nhân vị lợi nơi tỉnh nhỏ, cảnh ép duyên, và cuộc đời râm tối của các thiếu nữ đương xuân nấp dưới bóng những ngôi nhà cũ, như những cái cây mọc trong chỗ rợp. Tự nhiên tôi đem lòng thương ngay số phận người cùng đi với chị tôi. Từ đấy, đối với Đ. tôi ít tỏ ra cách biệt như khi mới gặp ở sân ga. Tôi còn năng gọi chuyện Đ. như muốn đi sâu tìm hiểu tâm hồn một người mình thấy có cảm tình.

Ngày hôm đó qua đi rất vui. Tôi dẫn hai người đi ăn cơm hiệu, đưa họ đi xem một phim ảnh hay nhất trong tuần. Chị họ tôi cũng như Đ. hình như đã trút bỏ trong phòng tôi cái vỏ ngoài của

đàn bà tỉnh lẻ. Mắt họ sáng hơn lên, nụ cười có duyên hơn, nói nói cười cười hóm hỉnh chả khác các cô gái thủ đô. Tôi còn thấy Đ. là một thiếu nữ khá thông minh. Cô đối đáp, chế giễu tôi như một người em gái nhỏ. Đ. thấy bằng lòng nơi ăn ở bề bộn của tôi, và khi biết rằng tôi vẽ cho tờ báo mà cô vẫn đọc ngày thường trong tỉnh nhỏ của cô, thì tỏ ra rất ngạc nhiên. Cô nhìn tôi như là tôi vừa biến thành một người đàn ông khác. Đ. có vẻ thích thú vì cái người ký tên trong các bức vẽ mình thường thấy trên báo lại là tôi được. Những tranh có khung gỗ treo tường, tranh vẽ dở dang, những đồ vật liên quan đến nghề họa của tôi trong phòng vẽ bỗng hóa quan trọng đối với nàng. Trong người Đ. như mới có sự gì thay đổi. Nàng nói với tôi bằng một giọng vừa như âu yếm vừa kính phục:

- Từ giờ, cứ mỗi ngày nhận được báo xem, em đã biết những tranh vẽ trên đó là do ai rồi!

Đ. vui một cách hồn nhiên, nhưng rồi bỗng tư lự như chợt cảm thấy cái hiu quạnh của mình lúc trở về cái tỉnh của mình. Đ. nói với tôi ngày đi học nàng cũng ưa vẽ lắm và thường bỏ qua các môn khác để chỉ siêng năng trong giờ vẽ. Khi xem truyện, thấy bức vẽ nào tả đúng cái không khí của truyện do nhà văn sáng tác, có khi nàng còn cất giữ tờ báo, như đối với một kỷ niệm cần trân trọng. Đ. cho rằng ở đời không có nghề nào thú vị hơn nghề vẽ, một người được trời ban cho cái tài tô điểm, làm đẹp hơn lên cuộc sống, hẳn là một người hạnh phúc. Buồn thay, cái tẻ nhạt của đời nàng khiến nàng tưởng tượng ra những hào quang ở đời kẻ khác.

Tôi để yên cho Đ. nói, và mặc nàng trong sự lăm lăm của mình. Tai hại thay lòng tự ái. Nghe Đ. nói tôi lại cũng thấy cái "thiên chức" của tôi ở đời là quan trọng. Tôi im lặng nhận sự kính phục của một người con gái đầy lòng tin, vô tư, lương thiện. Chẳng khác một pho tượng gỗ nhận sự hình tượng thờ phụng của những người mù quáng. Nhưng đồng thời tôi cũng thấy tôi cách xa Đ. nhiều quá, tôi già cỗi hơn Đ. nhiều quá! Nàng cũng chỉ như phần đông những người chỉ để ý đến tôi vì cái bề ngoài. Mà cái bề ngoài của một họa sĩ thì đầy màu sắc đáng yêu, như những bức tranh màu trong phòng vẽ. Đột nhiên tôi cảm thấy cái chua chát của những kẻ được người ta quý yêu mình không phải đã đi sâu vào tâm hồn mình, mà chỉ vì bộ mặt ngoài lừa dối. Dưới mắt Đ. tôi là một kẻ đàn ông có cuộc đời rộng rãi, một kẻ tự do, phụng sự một

nghe tự do. Người đang bị tù hãm trong một gian buồng tối, nhìn con chim nhảy nhót ngoài trời phải ao ước viễn vông.

Sáng hôm sau, khi tôi tiễn hai người ra ga để kịp đáp xe đi H. P., thì tôi là người đàn ông ăn mặc lịch sự, chải chuốt hơn mọi ngày - Nhưng lúc xe gần chạy, bà chị họ bỗng vậy tôi lại gần, nói nhỏ:

- Anh không thấy nét mặt của Đ. À? Anh làm thế nào mà hôm nay ra đi nó đậm ngơ ngác thế? Tôi bắt đền anh đấy!

Tôi vội gọi tên nàng mà vậy chào lại một lần nữa trước khi về. Sắp đi hết sân ga. Không biết sao tôi còn quay lại nhìn chỗ khung cửa xe có Đ. ngồi. Nàng vẫn nhìn theo tôi với một nụ cười buồn rười. Lần nữa lòng tự ái của tôi lại được thỏa mãn một cách tầm thường, tự nhủ thầm: "Từ đây lại có một người ở xa xa hằng nghĩ đến ta...".

Chính những ý nghĩ như vậy thường gây hệ lụy, nhưng người ta vẫn coi thường lúc ban đầu. Chính đó là đầu mối buộc mình vào những chuyện khiến mình đạp lên cuộc đời kẻ khác, làm cho dở dang, có khi tan nát mà vẫn cứ vô tình bước tới. Nửa tháng sau, tôi nhận được thư của người chị họ nhờ mua vài thứ hàng lặt vặt, và dặn tôi về N.B. chơi nếu có dịp nào được rảnh. Thư chị có kèm theo một mảnh thư của Đ. cảm ơn tôi đã tiếp đãi... hai người ân cần. Nàng cũng tỏ ý mong tôi trở lại N.B. thăm quê cũ. Và, cũng không quên hỏi thăm cả con chim bạch yến nhỏ của tôi.

Tôi vội trả lời là: con chim bạch yến không hiểu sao từ lúc nàng đi khỏi hóa ra ử rử, không chịu "ca hát" như xưa nữa.

Lạ thay! Lúc đó là lúc tôi đang bận nhiều việc lắm, kỳ thi ra trường gần tới, công việc, bạn bè, đời sống tấp nập của thủ đô hầu như đã làm tôi không mấy khi nhớ đến hai người đàn bà tỉnh nhỏ. Không hiểu sao tôi lại trả lời Đ. như vậy? Không hiểu sao tôi lại cố tình quên rằng thiếu nữ này đã sắp thành vợ một người, chỉ còn chờ cưới? Chao ôi, một hàng chữ viết không đứng đắn, một lời nói vu vơ, bốn cột, biết đâu không gây ra đổ nát cho đời người? Cái bệnh của thiếu niên là vô tâm, là tàn nhẫn, là chơi đùa cả với những điều nghiêm trọng. Tại sao tôi lại tự cho mình cái quyền quấy rối cuộc sống yên ả của một thiếu nữ mới vừa quen? Một thiếu nữ sắp tới thời kỳ làm vợ? Sẽ xảy ra sự gì ở lòng nàng khi nhận được thư tôi?

Tôi cũng chỉ như một người đàn bà làm dáng, chẳng bao giờ để ý đến cái kết quả do mình gieo rắc trên đường đi.

*
* *

Thế rồi, tôi dần dần bước tới cái quãng u ám, do một chuyến tàu về chậm kia gây nên không ngờ tới. Ngay cái lần trở lại N.B. theo lời hẹn cùng người chị họ, tôi và Đ. càng quyến luyến thân nhau hơn. Tôi như tìm thấy tuổi trẻ của mình, tiếng vang êm ái của ngày xanh dội lại. Những ngày ở N.B. thực là những ngày nghỉ ngơi dễ chịu. Chiếc áo khoác ngoài không còn bụi bặm kinh thành, giữa chị H. và Đ. tôi không phải nói những chuyện xã giao, nghệ thuật, tự thấy lòng mình dễ dàng cởi mở.

Còn Đ, thời gian này nàng như sống trong một nguồn vui mới, cuộc đời thật của nàng như bắt đầu từ đây. Ngày nào nàng cũng tìm cách tới nhà chị H. để được thấy có tôi ở đó. Tôi lúc này có khác gì một người sức lực, đứng trên bờ sông nhìn cảnh chìm đắm của kẻ khác chơi vơi trong dòng nước. Đ. lúc này có khác chi một cây non đang lung lay trước gió. Tôi thoáng có cái tự phụ trẻ con rằng tình cảm của Đ. đem gửi nơi tôi không phải là nhầm chỗ. Tôi cố tình quên rằng về N. B. chuyến này chỉ để thăm bà chị họ, thăm lại nơi quê cũ. Tệ hại hơn, tôi cố quên rằng quả tim của tôi trước đó đã có lần rung chuyển vì một tình yêu bất hạnh. Tôi không khuyến khích, không làm cho Đ. hy vọng điều gì, nhưng cứ lặng hưởng cái thú được yêu thương bởi một thiếu nữ đầy tin cẩn. Đã vậy, ngày sắp từ biệt Đ, tôi lại tỏ ý muốn vẽ tặng nàng một bức chân dung. Đ. hơn hờ thuận ngồi mấy buổi liền cho tôi vẽ, trong khu vườn cây rất đẹp của chị H. Cái chỗ góc vườn đó, bây giờ tôi cũng còn nhớ rõ. Đ. mặc áo trắng dài, ngồi cạnh một gốc cây có những lá bóng lên như mỡ. Khi bức tranh đã xong, trong buổi chiều chia tay, tôi bàng hoàng đi lại gần nàng bỗng nói:

- Tôi sẽ chẳng bao giờ quên buổi hôm nay...

Nói xong liền hoảng sợ thấy mình phạm tội, chợt hiểu ra cử chỉ rồ dại của mình. Một lời nói như vậy vô cùng quan trọng lúc này. Nó sẽ ăn rễ trong lòng người ở lại, tạo ra những chua cay, hay

những ảo mộng trong thanh vắng. Một tiếng nước nở vang lên trong vườn. Tôi hoảng hốt nhìn Đ. gục đầu trên cánh tay, mặt đầy nước mắt. Nàng ra hiệu cho tôi vào nhà trước:

- Thôi anh vào đi... rồi đây ở nơi xa, có công việc của anh, cuộc sống rộn rịp của anh, danh vọng, bạn bè, những cuộc vui chơi... còn em ở đây, không còn gì nữa...

Thấy tôi vẫn đứng sững, nàng lau nước mắt:

- Tôi sẽ sống những ngày tiêu điều hơn trước, tuổi trẻ đi qua vô ích nơi này...

Đ. đi về nhà nàng lâu rồi, tôi vẫn còn đứng giữa vườn, như một người mất trí. Tôi đã định gọi nàng trở lại để thổ lộ cho nàng hiểu tôi đôi điều, nhưng lại tự nhủ thầm: "Liệu có nên để cho Đ. được biết cái "bí mật" của đời mình. Cái dĩ vãng của chuyện riêng. Có nên hé mở bức màn. Đó là một điều đau xót từ lâu mình mang nặng. Đ. liệu có cảm thông được sự hy sinh của tôi không?"

Tôi đứng lặng hàng giờ trong tiếng lao xao của cây lá lúc hoàng hôn, chưa bao giờ thấm thía sự cô đơn đến thế. ánh sáng càng ngày càng nhạt nhợt, đỉnh núi Thúy ở xa chỉ còn là một vệt tím mờ hồ, tôi bước vào nhà đã thấy sáng đèn. Chị H. nhìn tôi một cách băn khoăn, nhưng không hỏi. Một cơn gió mạnh thỉnh thoảng ập tới, báo trước một cơn giông.

Đêm đó trời mưa tầm tã cho đến sáng. Tôi nằm mở mắt lắng nghe cái lạnh thấm người chờ sáng. Và khi trời đất vừa bừng giãi sau đêm phong vũ đó, tôi đã trên đường về Hà Nội.

*

* *

Cách đó chừng ba tháng, một đêm sắp đi ngủ tôi nghe có tiếng người gọi cửa. Vừa thoáng nghe cái giọng hoảng hốt và yếu ớt kia, tôi đã biết ngay có sự không thường. Tôi vừa mở cửa vừa hồi hộp. Một người tay xách chiếc "va ly" nhỏ, đầu trùm khăn lụa mỏng bước vào: người đó là Đ.

Cũng may mà lúc này, anh C. ở chung với tôi trước đó đã đi rồi, anh là sinh viên khóa trước tôi đã được bổ nhiệm đi Cao Miên dạy học.

Buổi gặp lại thật bất ngờ. Đ. vừa trông thấy tôi đã òa khóc:

- Anh hãy cứu em! Lúc này em chẳng còn biết chạy đi đâu nữa, ngày kia ở N. B. người ta đã cưới em về...

Đ. bỏ rơi chiếc va li rồi ngồi xuống chiếc ghế gần nhất, thờ thần như đã trải nhiều đêm không ngủ. Thấy trên người nàng chỉ có một chiếc áo mỏng, tôi đoán nàng đã bị lạnh, nên vội vàng khoác lên vai nàng một chiếc áo dạ. Trong lúc vội vàng ra đi, nàng cũng không kịp nghĩ nên mặc áo gì. Cử chỉ của tôi bấy giờ cố làm ra điềm tĩnh, nhưng sự thực trong lòng đã rối bời. Một người con gái lương thiện, đang đêm đến với mình trước ngày làm lễ cưới, việc đó không phải không đáng ngại. Nhưng cùng lúc lại thấy trong lòng có mối tự kiêu. Tôi vừa lo lắng vừa sung sướng khi thấy Đ. đã vượt qua hết để tìm mình, vì đã tin mình. Tôi ngắm nàng dưới đèn và thấy yên tâm đôi chút. Cởi bỏ chiếc khăn trùm đầu lúc đi đường, nàng đảo mắt nhìn lại gian buồng quen thuộc, lộ vẻ cảm tình như gặp lại người thân tín. Nhớ lại hình dáng người con gái hôm xưa đến ở buồng này, tôi không khỏi nhói lòng so sánh cái tâm trạng của người hôm đó với hôm nay. Đời người có lúc chỉ cần nhớ một chuyến xe cũng đủ khiến số phận mình đổi khác.

Đêm hôm đó, thật là một đêm sáng sốt, lạ lùng của hai kẻ không phải vợ chồng mà bỗng cùng nhau chung một mái nhà ấm cúng. Cửa buồng đóng lại, gió lạnh không lọt vào. Kẻ nào thóc mách thấy đôi lứa trẻ trung ngồi bên nhau chuyện trò tâm sự, hẳn phải nghĩ đến những điều xằng bậy. Vậy mà không, cái đau thương, cảnh ngộ của hai người lúc đó, khiến họ lòng trong, ý tịnh, chỉ còn một mối cảm thông chung, với ý thức gần như hạnh phúc được gần nhau trong hoạn nạn. Một hồi chuông nhà thờ thành phố ngân nga trong vắng lặng. Nửa đêm, giờ tội lỗi. Tôi đã thắng mình trong thời khắc dễ lung lay nhất, bên cạnh một thiếu nữ, từ lâu biết rõ nhân thể mình đã trĩu nặng như quả chín trên cây. Tôi nhấc ghế ngồi cạnh giường nằm của Đ. Trước vẻ thơ ngây tin tưởng, đẹp lồ lộ đó, tự thấy mình như ngồi nấp trong cái già cả của tuổi tác - mặc dù đang độ thanh xuân - nấp trong phiên muộn của đời mình, nhìn ra mà kinh sợ. Nhưng, đồng thời tôi cũng thấy chưa bao giờ tôi yêu nàng như vậy. Ta chân thực yêu ai, đó là một sự thiêng liêng, những tư tưởng nhỏ nhen, phạm tục không còn đất nẩy mầm. Chốn cao thanh không có lối vào cho tình

dục, cho sự điên rồ hèn hạ. Trong cảnh đêm thanh, hai người trẻ tuổi ngồi sát bên nhau mà tấm lòng sạch sẽ như những bậc tình anh thoát tục. Đó không phải là sự kỳ diệu của ái tình sao? Đẹp thay quả tim niên thiếu mà lửa yêu đương đã làm cho trong sáng. Và cũng chỉ cái tuổi thiếu niên cao quý chưa vẩn đục mới vượt qua được bến mê kia!

Tôi để cho Đ. nói hết những điều mong ước, những lo toan thâm lắng bấy nay, như trút bỏ gánh nặng giữa đường. Cuối cùng, nét mặt rạng rỡ, đầy hy vọng, nàng nắm chặt tay tôi.

- Anh hứa đi, anh nói với em đi, là anh sẽ cho em theo anh suốt một đời, suốt một đời em sẽ là người bạn nhỏ của anh, người giúp việc, người giúp việc, người chịu ơn chung thủy. Chỉ có anh là người đàn ông em tin cậy, yên tâm nương tựa, để không bao giờ còn thấy mình bơ vơ nữa...

Tôi lắc đầu, ngao ngán và tuyệt vọng:

- Trời ơi! Chị H. không nói cho em biết chút gì sao? Nếu em hiểu, không thể nào anh nhận được... nếu em biết rõ...

Đ. vùng ngồi lên sững sốt:

- Làm sao? Làm sao anh lại hắt hủi cái tình chân thật của em? Em không xấu, em biết lắm. Anh sống một mình không vương vãi. Anh là người có tài...

- Em chớ lầm tưởng như vậy. Anh chưa có vợ thật, nhưng đời anh đã buộc vào một người rồi... anh không có quyền vương thêm một...

Câu nói chưa nói hết cũng đủ là một nhát búa cắt đứt mơ hy vọng đang bông bột của Đ. Tôi không dám ngẩng nhìn nàng để xem nét mặt nàng đau khổ đến chừng nào. Thế rồi tôi kể hết cho nàng câu chuyện đã qua, về tôi trước khi được gặp nàng cùng đi với chị họ tôi.

- Em đã lầm tưởng rằng đời anh không mắc mớ điều gì, điều đó tại anh, hãy tha lỗi cho anh, nhưng nếu em biết rằng anh đã biết, đã yêu một người cũng dịu dàng, xinh đẹp như em... hiện giờ còn sống mà cũng như đã chết...

Tôi vẫn cúi đầu nói, không dám nhìn Đ. như một kẻ hèn nhát, có tội trước một kẻ quang minh chính đại. Đ. nôn nóng giục tôi, giọng lạc đi, cổ nghẹn ngào. Im lặng một lát, tôi kể tiếp:

- Trước đây năng đi lại gia đình một bạn thân anh đã hứa hôn với một người con gái của gia đình đó. Mọi việc đang tốt lành, hứa hẹn, thì xảy ra việc không hay: bà mẹ của gia đình lâm bệnh qua đời. Mọi người yên trí cuộc hôn nhân đó sắp thành, nhưng người con gái, vì quá thương tiếc mẹ, khóc lóc ngày đêm, được ít ngày bỗng phát... chứng điên. Vậy là mọi việc đều ngừng lại. Trong họ nhà này, cứ cách một hai đời, lại có người mắc qua chứng ấy. Nhưng cũng có trường hợp không lâu sau đó người bệnh trở lại bình thường. Anh không muốn là người bất nghĩa, nên cố đợi, hy vọng người thiếu nữ sắp thành bạn trăm năm kia, nhờ một sự may, một phép lạ nào đó sẽ tai qua nạn khỏi...

Tôi nghe một tiếng thở dài náo nuột, một tiếng nấc cố nén, nhìn lại Đ. mặt đã chan hòa nước mắt.

Nàng kêu lên:

- Khốn khổ cho anh! Em tin anh, anh kể tiếp đi.

- Vậy là hết... bây giờ mỗi năm vài bận, anh vẫn đi lại thăm viếng người bạn gái bất hạnh đó, như thăm một cái mồ người ta không có quyền quên lãng và phụ bạc. Đôi khi anh cũng gặp bóng hạnh phúc thoáng qua cái đời hiu quạnh của mình, nhưng không có quyền giữ lại, như kẻ khác.

Thời khắc nghiêm trọng lúc đó khiến tôi càng nói càng hóa ra chua chát:

- Thôi, thế là hết, anh bây giờ là kẻ đàn ông đi cạnh cuộc đời người khác, anh không làm gì được cho em cả.

*
* *

Cái đêm hôm đó, chắc rằng Đ. đã già đi, đã sống nhiều hơn cái tuổi của nàng. Nhưng rồi nàng sẽ thông cảm hơn với nỗi bất hạnh của nhiều người khác, ở những nỗi đau khác còn to lớn gấp nhiều lần nỗi khổ của mình.

Thế rồi trời sáng bạch ngoài cửa sổ lúc nào không rõ. Một vài tiếng rao quà dưới đường phố mở đầu cho cuộc xôn xao của kinh thành đang tỉnh giấc.

Tôi đứng lên lao đao vì một đêm trắng có nhiều lần xúc động. Rồi tôi mở tung cửa sổ cho ánh sáng lọt vào buồng. ánh sáng chảy vào đêm theo một làn gió lạnh. Giữa ban mai xám lạnh đó, chúng tôi bỗng rụt lại như con ốc bị kéo lên bờ. Cái huyền ảo đêm khuya đã mất. Bây giờ là sự thật rõ nét và tàn nhẫn. Có lẽ Đ. đã thấy mình đi xa quá rồi chăng? Sau đây có lẽ nàng sẽ ngưng ngừng vì đã sống một đêm ân ái lạ lùng bên cạnh một người đàn ông mà nàng tưởng có thể "trao xương gửi thịt". Và cái luân lý tầm thường của tỉnh nhỏ đã hiện ra khắc nghiệt rồi chăng?

Lúc tôi tiễn Đ. ra ga - vẫn cái nhà ga gập gờ lần đầu - và lấy vé cho nàng trở lại N. B., nàng vẫn nói:

- Em rất tiếc anh không làm gì để giữ em lại, vì lúc nào em cũng sẵn sàng bỏ hết để theo anh, cho dầu là phạm tội. Những ngày sống gần anh, và cả cái đêm thất vọng vừa qua, đêm cuối cùng của chúng ta, đó là tất cả những tốt đẹp nhất đời em vậy.

Khi trở lại căn buồng Đ. vừa đi khỏi, tôi chợt thấy cái khăn hoa của nàng còn lại trên giường. Nhặt khăn tay lên, một mùi hương nhẹ còn vương vất. Vô tình hay hữu ý. Đ. đã để lại một di vật của nàng?

Gập chiếc khăn bỏ vào ngăn tủ áo, tôi lặng ngắm nơi in dáng hình thanh tú của người đã nằm đó đêm qua, bây giờ còn để lại một chỗ trống trên chiếc giường xa lạ..."

Tiểu thuyết thứ bảy, số 452 ra ngày 13 - 3 - 1943.

VƯỜN CHANH

Hồi đó, tôi có một ông chú già làm quan đã về hưu thường một năm thì sáu tháng ở quê, trong cái trại rộng của ông mà ông gọi là Vườn Chanh.

Tôi vẫn có ý muốn nói với ông cho mượn chốn đó làm nơi đọc sách mấy tháng nực. Bởi biết rằng những bạn quen không ai ưa cái lối "ẩn" mà họ cho là chưa hợp tuổi này, tôi mặc họ đi chơi núi, đi ra bể, tôi không rủ một ai đi cả.

Khi tôi từ già ông chú ra đi, ông vỗ vai tôi bảo: "Chắc cháu không ở được lâu đâu. Khi cháu bằng tuổi chú, cháu sẽ biết rằng giá trị người đời thực không đáng bao nhiêu. Chỉ có thứ đáng kể: cỏ hoa và sách vở".

Lời nói của ông già kiêu bạc lúc đó càng làm cho tôi mến yêu nơi mình sắp sống một mình. Người ít tuổi cũng thường có chỗ này giống người già, tuy chưa trải nhiều vị đắng cay đã có tật làm ra chua chát.

Vườn Chanh đúng như tên gọi là một cái trại chỉ trồng nhiều chanh hơn là các giống cây cối khác. Lúc tôi đến đang mùa hoa nở. Buổi chiều khi trời gần chập choạng, màu hoa trắng hiện ra trên đám lá xanh đã trở thành màu tối. Có lúc làm cho người ta tưởng cả vườn sẽ thành ra trắng cả. Chỉ có một người đầy tớ cũ của chú tôi ở trong khu đất mênh mông. Người kẻ quê ấy không hay nói. Có lẽ sống một mình từ lâu trong một chốn yên lặng quá, nên cũng sinh ra trầm tĩnh như tạo vật. Dầu sao, ngay buổi đầu tôi đã bằng lòng nơi tôi chọn để cho qua mấy tháng hè. Khi cửa trong nhà đã mở ra, tôi như có cảm tưởng ngôi nhà từ đây sẽ tỉnh giấc triền miên của nó. Tôi nghĩ rằng một ngôi nhà đã thay đổi chủ, lẽ tự nhiên cũng thay đổi cả linh hồn.

Nhưng sự thực, chỉ có tôi là thay đổi, sau khi tôi rời bỏ chốn này.

Những cuộc dạo chơi trong cảnh hoàng hôn thê lương của Vườn Chanh đã ghi lại dấu vết đậm đặc trong tôi hồi đó, các anh đã nhận thấy rằng tôi thường hay xa lánh các anh từ đây, như một kẻ "mệt đời" lúc nào cũng tưởng nhớ đến tự do và quang rộng.

Một hôm tôi đi chơi rất xa về phía núi gần làng. Lúc trở về trăng đã lên cao quá ngọn tre. Tôi vừa qua khỏi khúc sông ở gần làng thì trên con đường đi vào trại bỗng thấy xuất hiện bóng một người đàn bà mặc áo trắng dài. Ở xứ quê đó là một điều lạ mắt. Ta chỉ quen nhìn màu nâu của những người làm việc đồng áng lẫn cùng màu đất. Một cái chấm sáng hơn tức thì khiến ta chú ý ngay.

Cái bóng trắng kia đi vào bên ngõ cạnh Vườn Chanh. Người đầy tớ của chú tôi bảo đó có lẽ là người bên hàng xóm, vì thỉnh thoảng bên hàng xóm vẫn có người ở trên tỉnh về, nhất là người con gái lớn của chủ nhà. Tôi để tâm về việc ấy suốt cả đêm. Tôi đã nói là hồi bấy giờ tôi mơ mộng lắm. Chưa chi tôi đã nghĩ đến một cuộc làm quen đây thì vị với người áo trắng cạnh vườn nhà. Tôi tự nhủ: ở đời không chỉ có Hoa và Sáo là đáng kể. Ngoài hai thứ ấy còn nhiều cái đáng bận lòng hơn.

Người đàn bà đẹp? Phải, trong tưởng tượng người tôi mới gặp thoáng qua kia phải là một người rất đẹp. (Ta có thấy một người đàn bà nào tả trong tiểu thuyết mà lại xấu bao giờ? Người đàn bà ở cạnh Vườn Chanh đối với tôi hồi ấy có khác gì một nhân vật trong tiểu thuyết?).

Từ đó tôi ngày ngày đọc sách không chăm như trước nữa. Tôi dậy sớm và thức khuya hơn trước, để lắng nghe một tiếng nói, một tiếng động ở bên hàng xóm.

Một tuần sau, tôi mới lại được trông thấy người đó ở trong vườn, nhưng hôm đó trời đã tối. Nhìn qua lớp hàng rào bằng cây tôi chỉ nhận được hình dáng của nàng thôi. Nàng vẫn mặc áo trắng và người gầy đến nỗi tôi thương hại. Tôi cố ý gọi tên người đầy tớ trong nhà rất to, để cho nàng biết rằng bên Vườn Chanh cũng có người đang ở. Không hiểu sao tôi lại cho rằng nàng cũng là một người ưa tĩnh, thường rời bỏ tỉnh thành tức là để đi nghỉ như tôi. Nghe thấy động, người đàn bà vội lách vào nhà. Và từ buổi ấy, nàng có ý giữ gìn hơn trước. Bên hàng xóm hình như không còn người sống, sự đó càng làm cho tính hiếu kỳ và lòng say mê của tôi tăng.

Tôi cố rình mò lắm mới lại trông thấy nàng một lần nữa, nhưng người đàn bà thẫm lạng chỉ bước ra khỏi nhà vào quãng đêm đã xuống rồi.

Tôi chỉ có thể biết được rằng nàng có một thân hình mảnh dẻ, dáng đi cao quý, thế thôi! Còn mặt mũi ra sao tôi không bao giờ được rõ.

Tháng thứ hai của tôi ở Vườn Chanh đã khiến tôi thấy lối sống cô độc như mình trở nên rất nặng nề. Tôi ngồi câu cá hàng ngày trên bờ ao để có cơ nhìn sang nhà hàng xóm. Tôi bồn chồn khi nghe thấy tiếng cười hay tiếng nói vang lên ở vườn bên.

Cuối cùng tôi nghĩ ra rằng tôi chỉ có thể làm quen với nàng bằng cách viết thư. Tôi sẽ viết cho nàng một bức thư. Vì viết những lời nói của mình ra trên mặt giấy bao giờ cũng dễ dàng hơn là gặp mặt một người mình chưa quen biết. Khi bắt đầu yêu người trai trẻ nào chẳng rụt rè như vậy?

Bao nhiêu đêm tôi nằm tưởng tượng những câu hoa mỹ, để viết cho nàng. Tôi sẽ viết những gì đây? Tôi sẽ nói là: "tôi cũng giống nàng, một người ưa hiu quạnh, tôi yêu hoa cỏ và thơ văn, tôi chắc sẽ gặp một người bạn hợp với mình... những ngày hè của tôi ở đây đã trở nên dài quá...". Tôi nghĩ vậy, và tôi viết thực.

Bức thư đã xong, tôi chờ suốt hai ngày mới nhờ đưa ở nhỏ - mà tôi biết là đây tớ gái vẫn gần nàng nhất - đưa đến tay nàng.

*

* *

Bức thư không có hồi âm.

Đưa đây tớ nhỏ cũng không được đi đâu từ đấy.

Tôi đâm ra lo ngại. Tôi trở nên chua chát như một người không được ai hiểu cả.

Hai tuần sau, tôi thu xếp hành trang để về Hà Nội cũng không quên viết cho người đàn bà mà tôi gọi là Kiều Kỳ vài hàng từ biệt trong đó để lộ cả sự buồn nản của người con trai bị "vết thương lòng" đầu tiên...

Bức thư này không ngờ lại đem đến cho tôi tới một tin mừng. Buổi chiều tôi sắp ra đi bỗng đưa đầy tớ nhỏ của nhà bên cạnh chạy sang và đưa cho tôi một cái khăn tay. Tôi mở ra thấy một tờ giấy nhỏ. Nét chữ trong thư cũng gầy nhỏ như người tôi vẫn yêu thầm. Nàng hẹn sẽ đợi tôi khi trăng lên ở bờ sông, nơi tôi gặp nàng lần thứ nhất, nàng cũng không quên xin lỗi vì đã làm cho tôi thành kẻ bi quan.

Tôi không nghĩ gì đến cái va ly đã xếp đầy quần áo và sách vở. Những giờ còn lại của ngày hôm đó trước khi trời tối, tôi chỉ sống để chờ mong cái phút được gần nàng.

Nhưng, đến lúc này tôi mới chợt thấy sự táo bạo của tôi không còn nữa. Tôi lo sợ, vì cái việc viết thư với việc gặp mặt một người xa lạ là hai điều khác hẳn. Trong lúc viết mình là tạo hóa, là một người si tình, rất bẻm mép. Nhưng lúc đứng trước một người đàn bà chưa quen thuộc nết, chưa hiểu tính tình, nó sẽ ra sao? Đó là điều tôi chưa từng rõ. Biết đâu người kia không già dặn hơn mình, nhớ mình vụng về lúng túng thì nguy quá! Tôi băn khoăn cho đến lúc trăng lên.

Nhưng khi trăng đã lên rồi, tôi lại thấy mình có thể đi trong cái ánh sáng không rõ rệt ấy mà không ngượng lắm.

Ban đêm mùi lá cây, mùi đất, mùi ao bèo ở thôn quê làm tôi ngây ngất như một hơi rượu mạnh. Ban đêm, hình như hoa cỏ mới thật là đua sống. Ta thấy chúng nở nang ra, tỉnh táo ra hơn cả ban ngày. Hình như chúng sợ phí mất một giây khắc sống của cái đời hoa cỏ ngắn ngủi.

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi cũng thật là ngắn ngủi. Tôi đi với nàng vài bước trên bờ sông. Tôi không còn nhớ tôi đã nói những câu gì. Đêm đó trời có nhiều mây tôi chỉ chờ lúc mặt trăng hiện ra chỗ quang đãng để nhìn cho rõ mặt người thiếu nữ. Tôi lấy làm sửng sốt mà thấy nàng đẹp hơn người tôi hằng tưởng tượng. Thân hình nàng cũng đầy hơn. Người tôi gặp trên bờ sông đêm đó là một thiếu nữ khỏe mạnh, dáng đi khác hẳn người mà tôi vẫn nhìn trộm qua hàng rào cây ở vườn tôi. Nàng cho tôi biết tên nàng là Thủy, và vì nhà đã hứa hôn với một chỗ rồi, nên cuộc gặp gỡ nhau đêm đó là đêm đầu mà cũng là đêm cuối của nàng. Vì không muốn tôi trở về Hà Nội với một kỷ niệm không vui, nên buộc lòng phải đến.

*
* *

Mấy năm sau, tôi đã là một sinh viên trường thuốc. Anh cũng hiểu rằng từ độ nhà tôi sa sút thì tôi không còn "lãng mạn" như xưa kia nữa. Tôi nhờ có ông chú giúp đỡ nên có thể theo học thuốc trong bảy tám năm trường. Tôi không có thì giờ nghĩ đến những chuyện viễn vông như trước. Tôi không làm thơ nữa, nhưng một đôi khi vẫn nhớ đến cái Vườn cũ của mình.

Bao nhiêu năm tháng đã qua. Tôi không có dịp nào trở lại Vườn Chanh, và cũng không hề có tin tức gì của Thủy. Cho đến một hôm kia, đi thăm bệnh cho một ông cụ già ở phố B.N., tôi gặp một phụ nữ trạc ngoài ba mươi tuổi trông hầy còn xuân sắc. Khi tiễn tôi ra cửa, người đàn bà nói với tôi:

- Ông hẳn không còn nhớ tôi là ai... nhưng tôi thì bao giờ cũng nhận ra ông... Ông có còn nhớ vụ nực năm nào ở Trường Thôn?... Tôi là hàng xóm của ông ngày ấy.

Tôi giật mình nhìn lại người đã thốt ra câu ấy:

- Bà là cô Thủy phải không?

- Không, Thủy là chị tôi. Chị tôi mất đã lâu rồi... Một năm sau năm ông về quê nghỉ mát.

- Vậy... sao bà lại nhớ ra tôi?

- Bởi vì cái người đi đến chỗ hẹn bờ sông, trong cái đêm sáng trăng ấy... là tôi.

- Là bà? Tôi xin thú thực là không hiểu.

Người đàn bà, mặt có vẻ buồn, như cố nhớ lại việc xưa, thông thả nói:

- Nguyên chị tôi đau đã lâu năm nên ngày đó thường về quê dưỡng bệnh. Một hôm tôi đến với chị tôi, chị đã đưa cho xem bức thư của ông... rồi bảo tôi đi thay, đến nơi đã hẹn với ông. Ông không thể hiểu trong vụ nực ấy bệnh tình của chị tôi đã nặng thêm lên nhiều lắm. Biết mình chẳng còn sống được bao lâu, nhưng cũng không muốn bỏ phí một cuộc tình duyên đẹp đẽ, mà có lẽ suốt đời chị tôi không bao giờ được hưởng. Nên chị tôi mới nghĩ ra cách đó: mượn em

thay mình một buổi để giữ cho cả ông và chị tôi một kỷ niệm không đến nỗi nhạt nhẽo, trong một vụ nghỉ hè. Đó là "trò chơi" của người tuyệt vọng, một người trọng bệnh. Bây giờ ông đã rõ, ông cũng nên tha thứ cho chúng tôi.

Tôi bàng hoàng như người tỉnh mộng. Tôi nhìn lại mặt người đàn bà đã cùng tôi một buổi sáng trăng đi lững thững trên bờ con sông nhỏ như... hai kẻ tình nhân.

Tôi nhớ lại lúc phân tay trong ánh trăng mờ, bàn tay của người con gái tôi vẫn dính dính là Thủy run lên trong bàn tay của tôi ngày đó.

Rồi tôi nhìn lại bàn tay của tôi, tôi nhìn lại mặt người đàn bà đang đứng gần tôi. Tôi sực nhớ rằng chúng tôi không còn niên thiếu nữa.

Và tôi hiểu rằng cô thiếu nữ tên là Thủy ngày nào đã có một ý muốn đáng thương: nhờ người khác đem lại cho người con trai đã yêu mình cái ảo tưởng rằng mình cũng là một người đàn bà đẹp, đủ tư cách để được yêu, và cũng đa tình như các cô gái đương xuân khác.

Tôi sắp lên xe còn quay lại hỏi người đàn bà đang tiễn tôi ra cửa:

- Thế sao từ ngày ấy... tôi không bao giờ được tin tức của bà?

Người phụ nữ cúi đầu, đôi má hơi ửng đỏ:

- Bởi vì, chị tôi đã xin tôi không hở ra điều gì hết, trong khi chị tôi còn sống, chị tôi cấm tôi tìm đến ông, hoặc viết cho ông.

Ngừng một chút, bà nói tiếp:

- Ông cũng hiểu, đó là một kẻ đáng thương, một người có bệnh.

*
* *
*

Có một lần tôi đã trở lại Vườn Chanh, nhân một buổi đi bán cùng vài người bạn thân thiết. Đó là một đêm trời tối. Tôi nhìn sang

nhà bên cạnh không thấy có ánh đèn, và cũng không nghe một tiếng người. Tôi chợt có cảm giác thế giới đã hồi kiếp từ lâu lắm, và bây giờ là một hồn ma trở lộn về thăm một chốn mà xưa kia tôi đã yêu dấu nhất thời.

Trong Vườn Chanh, mùi hoa chanh thơm ngát lên lẫn cùng mùi đất cỏ và ao bèo... Ban đêm, đó mới là lúc các loài thảo mộc đua nhau sống. Một trận gió nhẹ thổi qua làm run rẩy và rời rụng những cánh hoa trên đám lá đen. Tôi chợt hiểu tại sao đến cây cỏ cũng sống vội vàng, mãnh liệt.

*Tiểu thuyết thứ bảy (1942),
In lại trong tập truyện ngắn Tà áo lụa,
Nhà xuất bản Tân Dân, Hà Nội, 1942.*

CÁI NGÕ TỐI

Xe lửa dừng lại trước một ga lớn. Hành khách đua nhau lên xuống.

Có lẽ đêm đã khuya. Tạo ngủ từ quãng nào cũng không nhớ nữa.

Chàng bừng mắt nhìn xuống sân ga lúc ấy đương sáng một ánh đèn lạnh lẽo. Đó là thứ ánh sáng ở tất cả các nhà ga trên thế giới, lúc đêm khuya cũng chỉ gọi cho người ta sự hiu quạnh chia rẽ. Tạo vội vàng quờ tay sang bên cạnh. Tay đụng phải một cái gì âm ẩm, lòng chàng bỗng vui mừng như đứa trẻ nửa đêm thức giấc nắm được vào người mẹ hay người bố. Sâm vẫn còn ở cạnh và đang ngủ trong cái hạnh phúc bao bọc cả hai người. Nàng cất tiếng hỏi:

- Ga gì thế hử anh?

Tạo ngoái cổ ra ngoài một lát rồi quay lại:

- Vinh! Hà, dễ đến Vinh rồi?

Chàng tự hỏi mình như vậy. Rồi im lặng. Trong bóng tối, Sâm và chàng không nhìn được mặt nhau, nếu không, nàng đã thấy rõ vẻ cảm động trên mặt người yêu.

Đoàn xe chuyển bánh, Tạo đứng sát vào người Sâm:

- Chúng ta sắp đi qua trường cũ của anh, Sâm ạ.

- Trường gì? Trường học ấy à? Làm sao?

Ừ, như vậy thì không sao cả, đối với Sâm, đối với tất cả mọi người đang ngủ gà ngủ gật trên chuyến xe tốc hành. Nhưng đối với chàng, đó là một điều quan hệ. Đoàn xe vút đi như một cái tên bắn. Nhưng Tạo đã nhìn thấy hết, qua cái cửa sổ nhỏ. Những cây dương liễu đứng ở sân trường trung học từ cái thuở chàng ôm sách trên tay, giờ vẫn còn đứng đó. Cái sân cỏ rộng cũng vậy vẫn còn nguyên như cũ. Những hàng hiên vắng vẻ đi từ lớp nhà ngủ sang lớp nhà

học vẫn như xưa. Và chung quanh là đồng ruộng. Tạo nhớ lại như vừa mới đó, chàng đi thui thủi trên những nơi kia, không dự gì vào cái vui tươi chung của chúng bạn. Tạo là một anh học trò cô độc, nghèo và rút rắt. Đêm đến, chàng nhìn ngọn đèn xanh để suốt sáng trong buồng ngủ của lưu trú học sinh, rồi chàng nghĩ đến gia đình như một anh già. Chàng nghĩ đến tương lai nữa.

Bây giờ tương lai đã ở trong tay chàng. Chắc chắn rồi. Tạo lại có một người đàn bà ở bên mình. Tiền và đàn bà, hai tiếng đó vang lên trong đầu Tạo như tiếng guốc của bọn học sinh ngày trước kéo lê trên nền xi măng những hàng hiên, trong cái trường trung học cũ. Nỗi đơn độc ngày trước cũng làm cho tim chàng đập rộn rã lên một lúc, khi chàng quay về dĩ vãng, nhưng chẳng còn làm cho đau xót nữa. à, ra chàng cũng có quyền hưởng hạnh phúc như mọi người. Chàng có thể hưởng được? Vậy mà xưa kia chàng nghĩ lẫn thẩn rằng: "Có những người suốt kiếp không bao giờ được sung sướng. Và chàng là một trong số đó. Có những cuộc đời cởi mở và rộng rãi như những con đường đi đến các thành thị lớn lao và các đại dương. Nhưng cũng có những con đường bí tắc, không đi đâu cả: những con đường ghê".

Tạo nắm nhẹ cánh tay Sâm như muốn chuyển cho nàng một ít thỏa sướng đầy ắp cả ngực chàng. Tiếng bánh xe nghiêng rít trên đường sắt, tiếng một vài hành khách ngáy hay nói chuyện ở cạnh chàng, tiếng thở của Sâm trong giấc ngủ mỗi một chập chờn, chàng nghe thấy hết. Và Tạo cảm thấy tất cả những cái gì ở chung quanh chàng đều không phải là làm ra để cho mình, vậy mà mình có hết. Cái cảm giác được sống sâu xa, thực sự cái đời mình giữa những vật vô can, cái cảm giác đó khiến chàng thấy lòng mình thắt chặt như trong một cơn khoái lạc.

Chàng đẩy cửa sổ trên xe cho nó rộng thêm ra một chút. Như vậy gió đêm sẽ đập vào mặt chàng và xua đuổi được ít nhiều hơi thở nặng nề của mọi người khiến chàng dễ chịu hơn. Trên trời sao đêm chen chúc lẫn nhau mà lấp lánh như bụi tíc vì chật chỗ. Chưa bao giờ Tạo thấy một đêm đẹp đẽ như thế. Chàng muốn gọi Sâm dậy kể hết quãng đời thiếu thời cực khổ của chàng nhưng chàng sợ Sâm không hiểu được. Và nàng rất có thể gắt lên vì đương hám ngủ. Tạo nói thầm với một mình mình:

- Nay Tào, anh thấy rõ ràng đấy chứ? Mười lăm năm trước anh đã qua con đường này. Anh buồn và khổ sở. Bố mẹ anh làm vàng hồ cả ngày lẫn đêm chỉ được hai hào chỉ. Anh đi học nhờ lương nhà nước, anh thềm tất cả mọi thứ ở đời. Anh thù giận xã hội. Anh không có bạn. Anh không có hơn hai cái quần lành để mặc. Buổi tối, khi các bạn anh ngủ yên lành rồi, anh gấp quần để xuống lưng nằm để cho có nếp lâu. Anh không có sách và anh phải chép hàng trang chữ in cho đến tê công cả tay. Những con nhà giàu gồm anh như gồm hủi. Chúng gọi anh là "người hà tiện". Nhưng nếu anh không hà tiện, thì anh còn trông cậy vào ai? Nhà anh năm sáu anh em đều khổ hơn anh cả.

Vậy mà bây giờ anh kiếm ra tiền. Anh có tiền trong túi của anh. Anh mặc Tây và thắt cà vạt tựa như tất cả mọi người trưởng giả. Anh chải đầu chứ không để bù xù. Anh lại lấy một người con gái mà anh thích, mặc dầu họ hàng, chúng bạn bảo anh người đó không đứng đắn. Anh gặp hân và anh mê, rồi anh lấy, không kể gì tất cả. Anh đã đem người yêu đi chơi Huế. Như những kẻ tình nhân trong tiểu thuyết. Anh đi chơi thuyền, anh đi thăm lăng tẩm của các bậc đế vương ngày trước, anh nghe ca. Anh giống những mặc khách tao nhân tối thị phong lưu ở đời này. Và Huế là cái kinh đô huyền ảo nhất trên mặt đất.

Tào tự bảo mình như vậy, trong tai còn văng vẳng tiếng thông reo trên các con đường núi đỏ bao bọc kinh đô. Anh nhắm mắt lại để thử nhớ một lần nữa những nơi vừa mới đi qua. Trời xanh ngắt. Những ngàn thông nghiêng ngả trên đồi, bóng Tào và bóng Sâm song song nhau đi giữa đó. ái tình hát lên ở trong đầu chàng. Nước sông Hương lững lờ trôi. Bao nhiêu là âm thanh, bao nhiêu là màu sắc. Tào chẳng dám ngờ mình lại có lần đi đến chốn lạ lùng này với một người đàn bà đẹp như Sâm. Thật là quá mức! Nhiều lúc chàng chột giật mình cho rằng chàng đã không xứng đáng được hưởng cái ân huệ đó. Huế? Làm sao chàng chọn Huế? Là bởi trong tất cả cái thuở thanh niên mơ mộng của chàng, chàng đã nghĩ đến tỉnh thành này như người ta nghĩ đến thiên đường. Chàng đã đọc ở đâu đấy nhiều đoạn văn nói về xứ Huế. Tào cho rằng khi có đủ tiền, thì việc đầu tiên mà chàng làm, là đi tới đó, với một người đàn bà đẹp.

Điều dự định lớn lao kia chàng đã thực hành xong. Tạo thấy rằng mình đã trở thành to lớn. Trong đời Tạo có hai điều đáng kể: việc chàng dám bỏ gia đình để tự sống một mình, và việc chàng dám tới chốn kinh đô ao ước kia với một người đàn bà mình chọn. Lần đầu chàng có cái kiêu ngạo của người đàn ông thấy cái vỏ của mình đã cứng, đã dám chống lại gia đình để sống theo chí nguyện. Ôi, những năm tù hãm trong cái không khí ngột thở, cứ nghĩ lại mà sồn da lên được. Cái gia đình thâm hiểm của chàng gồm có một người cha mê vợ lẽ đến bỏ mẹ chàng chết rụi vì sâu muộn trong cảnh đời chiều. Và những người em hèn hạ vì cờ bạc, thuốc sái, chỉ rình chực chiếm đoạt gia tài của bố. Vậy mà xưa kia, đã có ngày cái gia đình ấy đoàn tụ và vui sướng trong cảnh nghèo an phận.

Ngọn đèn gia đình le lói trong đêm khuya khoắt. Những cái đầu xanh xúm quanh hai cái đầu điểm bạc. Và người ta làm, người ta hát hay cười. Người ta ky cốp từng đồng, có khi thức suốt đêm mà chẳng một ai ta thán. Chao ôi, thế mà có đồng tiền thì người ta chia rẽ. Không ai thương ai cả. Người ta thù oán và ganh tỵ. Người ta gây nên thảm trạng trong nhà.

Đó, chỉ có cái lần Tạo dám bước ra khỏi ngưỡng cửa thân yêu của nhà mình mà ra đi cùng thiên hạ ấy mới đáng kể nhất mà thôi. Tạo sẽ sống bằng cái sức của mình, không hèn dõn như những người thân, như những người thân của chàng trở nên ti tiện vì tiền bạc. Tạo sẽ bỏ mặc tiền bạc với cái sống hẹp hòi của mọi người cùng máu mủ với chàng, và không bao giờ chàng quay lại, dù là chàng chết đói. Chàng sẽ như con chó hoang thả giữa giống thú. Nhưng chàng có cái tự do của mình, cái đời sống của chính mình. Tạo nhớ lại cái đêm mình trở dậy với gói hành lý nhỏ mọn trong tay để bước ra đường. Trời nổi gió, chàng đi như một cánh buồm đã căng lên. Đầu chàng rối loạn. Trong tai như có một đám hội nổi lên. Chàng ngờ cái sức của mình, cái vốn liếng của mình mang ra đóng góp với "đời". Đời! Cái kẻ địch ghê gớm đấy sẽ nuốt chửng chàng vào bụng như nó đã từng nuốt bao nhiêu kẻ non yếu và khờ khạo. Không, không, chàng sẽ thắng, bởi vì chàng là một thiếu niên. Mà một thiếu niên tức là một kẻ anh hùng. Chàng đã cầm gươm lên ngựa thì rồi chàng sẽ phải xông vào cuộc.

Cái kiêu ngạo khi xưa lúc này Tạo lại thấy có ở lòng mình. Chàng đã không giống một con người nào của gia đình. Chàng đã có

một con đường riêng để mà đi, anh em họ hàng không dựa gì vào đó, và họ cũng không hiểu được cái hân hoan hay cái chua chát của người phấn đấu, của con chim bay bằng cánh của mình ở giữa trời.

Tạo đã thấy được Đời. Chàng nghĩ vậy và cúi xuống nhìn khuôn mặt đẹp của người yêu trong giấc ngủ. Chàng cởi chiếc áo tây đương mặc ở người ra để đắp cho Sâm, âu yếm như một người mẹ. Trời gần về sáng, gió đông ở hai bên đường xe lửa đưa lên đã lạnh hơn. Một ông già ngồi gần đấy ho sù sụ. Tạo ngồi sát vào người Sâm mong rằng nàng sẽ ấm hơn. Mấy người đàn bà đi buôn ngồi trước mặt chàng thấy vậy thì thầm với nhau không hiểu "đôi kia" là vợ chồng hay là kẻ tình nhân? Tạo cũng biết là họ đương bàn tán về mình. Và sự đó, càng khiến chàng thêm sung sướng.

*
* *

- Chị Sâm ạ, cứ mỗi lần tôi nhìn thấy khuôn mặt chị tôi lại nghĩ đến người thiếu nữ mà tôi yêu hồi mười chín tuổi. Sao lại giống nhau đến thế?

- Thực à?

Sâm hỏi một cách tin tưởng vậy. Nàng chắc rằng người đó cũng đẹp như mình. Và nàng thương hại người đàn ông bé nhỏ đối diện. Nhưng vốn tính không chịu được buồn lâu nàng hỏi lại:

- Vậy thì chắc anh làm nhiều thơ vì "cô ta" lắm nhỉ?

- Suốt một đời tôi, câu thơ nào làm ra cũng vì người đó. Chao ôi, chị có thể nào hiểu được ? Khi người ta bị chia lìa trong lúc yêu nhau...

Sâm ngẫm nghĩ "Khi người ta bị chia lìa trong lúc yêu nhau". Câu đó nghe như một tiếng đàn. Nàng nhìn lại mặt Tôn, người thi sĩ. Và nàng thấy anh chàng không bé nhỏ nữa. Nàng kính phục. Một kẻ đàn ông chung tình là một người hiếm có và đáng kính đối với đàn bà. Nàng nói:

- Hừ, lạ thực! Cái đời anh với đời anh Tạo thật khác nhau quá sức!

Tôn đứng dậy như một người sắp sửa làm một việc gì quan trọng lắm. Nhưng Tôn không làm gì cả. Chàng hỏi: - Chị cũng thấy vậy à?

- Ừ, anh Tạo thì hoạt động, nói ít làm nhiều, kiếm nhiều tiền, còn anh ...

- Còn tôi thì nhàn rồi, nghĩa là lười biếng, và không kiếm ra tiền mấy.

Tôn ngồi phịch xuống như một khối thất vọng. Câu chàng nói tiếp như một câu trách móc, nhưng chính là sự thực. Tôn cũng biết là mình vô dụng. Sâm sợ hãi, chữa vội vàng :

- Không, tôi muốn nói rằng anh và anh Tạo rất khác nhau, nhiều lúc tôi không hiểu nên cho cái đời nào là giá trị. Anh Tạo không khan, tính toán, thiết thực ... Sâm chưa nói hết thì Tạo ẩy cửa đi vào. Nàng mừng như người vừa thoát nạn :

- À, anh Tạo đã về! Em và anh Tôn đương nói đến anh. Nhưng làm gì mà tươi tắn thế?

Tạo xoa tay phá lên cười:

- Không tưởng tượng được! Chỗ đinh khóa và bản lề đó, tôi được lời ngót một ngàn! Ngót một ngàn! Tối hôm nay chúng ta đi ăn hiệu, đừng làm cơm nữa.

Mắt Sâm bỗng sáng lên. "Đinh, khóa, bản lề", đây cũng là một bản đàn. Mà cũng chẳng kém phần réo rắt. "Khi người ta bị chia lìa trong lúc yêu nhau" và "đinh khóa bản lề", chẳng nào nghe cũng được. Nhưng lúc đó, nàng coi như trong phòng không có bóng Tôn nữa. Nàng nhìn cái trán rộng rãi và rậm nắng của Tạo, và nàng nghĩ đến một cuộc vui chơi như kỳ đi Huế, hồi mới gặp Tạo.

Cái thời khắc mơ mộng đã xong. Tôn lơ đãng nhìn qua cửa sổ. Chàng nói với hai người:

- Tôi phải đi ra nhà báo một lát, chưa chắc đã đi ăn với anh chị được.

Tạo đập vào vai bạn:

- Anh không đi đâu cả. Làm báo là cái nghề chết đói hiểu chưa? Anh sẽ đi với chúng tôi, bởi vì tôi còn kiếm ra tiền.

Tạo quay lại phía Sâm mà tiếp:

- Có phải không Sâm? Cái gia đình của chúng ta neo người quá! Nếu không có anh Tôn đi lại thì vui sao được?

Sâm phụ họa vào ngay:

- Anh Tôn thế nào cũng phải đi với chúng tôi.

Tôn không có cách nào từ chối nữa. Đã mấy tháng nay, Tôn tự coi mình như đã thuộc vào sự thân mật của cái gia đình son trẻ ấy. Tôn và Tạo là đôi bạn cũ. Tôn được Tạo mời đến nhà mình giữa lúc chàng vừa xây xong cái tổ. Hạnh phúc của Tạo đầy tràn quá. Phải có một người thứ ba trông thấy chàng sung sướng và thêm thuồng. Chàng đã chọn Tôn, một kẻ xấu hơn mình, nghèo hơn mình, để dắt về nhà. Như vậy Tạo sẽ không có điều gì lo ngại. Tôn sẽ làm nổi bật cái lộng lẫy của đời kẻ khác lên. Tôn hiểu như vậy lắm. Các bữa cơm do tay Sâm sửa soạn, các bữa cơm hiệu đầy đủ cao lương mỹ vị mà Tạo thết chàng cũng còn hơn là bữa cơm đạm bạc cô độc của chàng trong nhà trọ. Huống chi Sâm lại là một người đàn bà nói chuyện có duyên. Và nàng lại thích đọc thơ và tiểu thuyết. Tôn ngắm Tạo kỹ càng và Tôn không thấy Tạo có gì là xuất chúng cả. Cái gì ở Tạo cũng thường thường. Mặt mũi, thường, dáng điệu cũng thường. Vậy mà Tạo đã có tất cả những cái mà một người đàn ông mong ước. Tạo đã có một cái nhà để ở với một người đàn bà mình thích, chứ không phải đi trọ như Tôn. Tạo ăn và mặc, và đi chơi một cách tự nhiên, chứ không chật vật như Tôn. Tạo lại đi buôn bằng nước bọt mà lãi bạc ngàn như bốn. Tạo vẫn nói:

- Ở Hà Nội, thường ngày có những kẻ vác cặp da đi nói khoác mà làm ra bạc. Trong số đó tôi là một.

Chao ôi, giá mà Tôn cũng sống được dễ dàng như Tạo giữa cuộc đời! Giá mà Tôn làm được những việc của Tạo dễ dàng như Tôn đã làm thơ hay tiểu thuyết. Giá có thể đổi lấy một nửa cái tài của bạn. Thật là chua chát! Bao nhiêu sôi nổi của lòng Tôn đã biến ra thơ văn hết cả. Trong khi đó thì bao nhiêu điều suy nghĩ ở đầu Tạo đã biến thành ra bạc. Mà bạc thì mới làm cho con người sống được một cách đường hoàng.

Tôn không đến nhà báo như chàng đã nói. Tôn đi ăn với cặp Tạo - Sâm, và khi cả ba người tới một tiệm ăn hạng nhất của người Tàu ở phố Hàng Buồm thì chàng không còn những tư tưởng yếm thế trong đầu nữa. Mùi chim quay và mùi rượu Thanh Mai bốc lên

ngào ngạt. Tạo gọi hết món ăn này đến món ăn khác, mà toàn món bổ. Hình như đời Tạo chỉ có hai việc chính: kiếm ra tiền và ăn cho bổ. Sâm cũng vậy, từ lúc ngồi vào bàn ăn hình như nàng trẻ đẹp thêm ra. Chung quanh ba người cũng có những người đàn bà khác ngồi ăn uống, nhưng Tôn không thấy có người nào tươi tắn mặn mà như Sâm. Nàng cũng uống một ngụm rượu khiến cho hai má hồng thêm và đôi mắt tinh anh thêm chút nữa. Tay nàng nắm đĩa có nhẫn kim cương lóng lánh. Cái dáng điệu nàng ngồi ăn trông cao quý quá chừng. Tôn cười với bạn:

- Bữa tiệc vui mà không có giai nhân thì cũng uổng. Anh xem bao nhiêu người nhìn vào bàn chúng mình, làm tôi cũng được thơm lây. Xin uống vì hạnh phúc vô song của anh cho rõ thực say.

Tạo nâng cốc uống một hơi như một con trâu khát nước. Tôn tưởng tượng Tạo có thể nốc cả bát rượu đầy mà thân hình vẫn bền vững như thường. Đến sự uống, chàng cũng chịu thua Tạo nốt. Chàng làm thơ mà không uống được rượu. Đó là một điều thất bại nữa. Nhưng có một chút hơi men thấm vào cái quả tim bé nhỏ của chàng cũng đủ làm cho nó rung lên một điệu riêng. Tôn thấy mình không ăn nhập gì vào cái xã hội của những người no nê đầy đủ và tự mãn sống ồ ạt quanh mình. Tôn thấy mọi vật là thường hết. Chỉ có linh hồn thanh khiết của mình trong hiu quạnh là hơn cả. Có làm gì những tiếng vàng tiếng bạc chạm rượu ngon, thịt ngon và Sâm đẹp. Chàng hưởng thụ mọi sự ở đời bằng cách riêng. Và Tôn chắc chắn rằng nếu bây giờ hai người đàn ông ngồi cạnh người đàn bà kia, có một người biết rõ cái giá trị của sắc đẹp, của tình yêu thì người đó là Tôn, Tôn chứ không phải Tạo. Mà ví thử bây giờ đem hỏi Tạo xem cái màu mắt của Sâm nên ví với màu gì Tạo chịu không trả lời ngay được. Tạo chỉ sống hời hợt, sống ở tầng trên sự vật. Còn Tôn, Tôn biết rằng mình sống ẩn vào trong. Và đó mới là cái sống. Tôn muốn làm ngay một bài thơ lúc đó. Một bài thơ chỉ gồm có một câu, theo lối những nhà thơ sợ phí thì giờ cũng được.

Nhưng bàn rượu bỗng có một người đến quấy rầy, làm cho nguồn thơ chàng biến mất. Đó là một loại "cầm cặp da đi nói khoác mà ra bạc" như Tạo. Hai người "buôn nước bọt" gặp nhau, vồn vã một cách niềm nở, nhưng giả dối. Họ ghé vào tai nhau mà bảo cho nhau biết những giá hàng có thể "làm ăn được". Mắt Tạo nảy ra

những tia đắc ý khiến Tôn trông mà phát ghét. Tôn nhìn Sâm mà tự bảo:

- Hừ, làm quái gì cái đồ tự túc đó? Sâm đêm nay đẹp thế kia, nhưng có ai để ý đến đâu? Tôn uống một tợp rượu nữa và chàng nhìn ngắm bàn tay trắng trẻo của mình, thanh tú như một bàn tay đàn bà. Một bàn tay chưa từng làm việc gì bẩn cả. Tôn nghĩ vậy. Và chàng có dáng điệu một ông hoàng thất thế, chàng nghĩ rằng cái tay của mình chưa bao giờ nắm nhiều giấy bạc cả, vì nó chỉ viết ra văn thơ. Chàng hơn đời ở chỗ đó. Và kém đời cũng vì chỗ đó.

Người lạ mặt đi rồi, Tôn thở ra khoan khoái, những câu chuyện buôn bán của Tạo và người đó làm chàng chán nản. Mà Sâm cũng vậy, hình như nàng cũng không lấy gì làm chú ý đến câu chuyện của hai người.

Tạo gọi một người hầu sáng đến tính tiền. Chàng mở cái ví da khá lớn của mình ra. Tôn đánh diêm hút thuốc nhìn đi chỗ khác. Bữa ăn đương tiêu hóa. Đời đương đẹp. Chàng không muốn biết rằng bữa cơm vui vẻ, ngon lành kia, người ta đã trả bằng tiền, bằng đồng tiền kiếm rất khó khăn chật vật. Sâm cũng lấy ví sửa lại cái nhan sắc của mình bằng son phấn. Dáng điệu của nàng ung dung điềm tĩnh như cố ý bảo hai người đàn ông ngồi trong bữa tiệc: "Có làm gì những sự thờ phụng của các anh. Chỉ có nhan sắc này là đáng kể". Tạo đẩy ghế đứng lên và nói:

- Ngày mai tôi xuống Phòng sớm. Có món sơi này bỏ lăm.

Ngoài đường, không khí đầm ấm như trong giữa mùa xuân. Người ta đi đi lại lại như ai ai cũng có một nỗi vui ở lòng mình. Tạo nện gót giày đi giữa bạn và người yêu như một ông tướng trận. Bỗng chàng nghe Tôn nói:

- Bây giờ tôi trở về nhà. Tôi sẽ leo lên cái gác hẹp và thấp. Tôi sẽ thức suốt đêm để nghĩ đến một người đàn bà đã chết rồi.

Tạo cười chế nhạo:

- Đồ thi sĩ!

Nhưng Sâm nói tiếp:

- Anh Tôn nói đúng. Những đêm như đêm nay lòng người có nhiều sự nhớ tiếc băng khuâng lăm. Những người làm thơ như anh Tôn mới hiểu.

Tạo quẳng điều thuốc đương hút dở. Chàng hơi kinh ngạc nhìn Sâm. Chưa bao giờ nàng nói một câu lạ tai như vậy.

*
* *

"Anh Tạo,

"Chuyến này anh về nhà chắc anh buồn lắm. Em cũng vậy anh Tạo ạ. Nhưng không hiểu sao vẫn có một sức mạnh gì lôi kéo em đi. Em biết là anh Tạo yêu em lắm, thương em lắm. Em không phải là đồ vong ân bội nghĩa. Anh đã chiều em hết sức, em không ao ước gì hơn là ở với anh hết đời hết kiếp, để hầu hạ anh, làm kẻ tôi đòi cho anh. Nhưng em là đàn bà, anh Tạo ạ. Em hèn yếu lắm. Vậy thì chỉ còn mong anh tha thứ mà thôi. Em đi với anh Tôn đây. Vâng, Tôn, người bạn nghèo của anh. Em đi để chia xẻ cái đời bất hạnh đó. Em biết rằng em sẽ không được như khi ở với anh, nhưng số kiếp như vậy, "lại tìm những lối đoạn trường mà đi". Em cũng không hiểu em yêu Tôn tự bao giờ. Trong từng ấy tháng trời, anh ấy đi lại nhà này, chính anh cũng biết đó, em vẫn tỏ ra là một người đoan chính. Nhưng sự đó có lẽ do duyên kiếp. Em thấy em hợp với anh Tôn hơn là hợp với anh. Anh đừng giận, anh Tạo của em, anh Tạo mà không đời nào em quên được. Anh đừng giận bởi vì chính ra cũng tại anh. Tại sao anh không có lấy một phần tình cảm của anh Tôn.

"Ngoài sự ấm no, người đàn bà còn cần đến món ăn đó nữa cho linh hồn. Anh có những công việc của anh, anh bận rộn quá, anh không để ý đến việc gì khác ngoài việc kiếm tiền. Trong lúc đó thì em sầu não quá. Lòng em có đâu được cứng cỏi như bọn đàn ông. Chao ôi, anh không hiểu được, em chắc vậy. Em có nói ra chắc anh cũng không hiểu được cho em. Như cái hôm anh đi Nam Định mà em sốt mê man đó. Nếu anh Tạo của em có nhà! Em đã gọi anh suốt cả đêm, nhưng chỉ có anh Tôn. Em sốt đến bốn mươi độ, mà anh thì đi vắng. Anh Tôn đi gọi đốc tờ, anh Tôn đi mua nước đá. Anh Tôn vất vả cả ngày hôm sau nữa. Bạn anh đã trông nom em, trong lúc anh mãi mê kiếm tiền. Bạn anh đã có những cử chỉ dịu dàng, những lời an ủi nhẹ nhàng, khiến cho em cảm cái tấm lòng tốt của

người ta quá. Người ta nghèo thật, nhưng mà tốt phải không anh. Khốn nạn, em đã đến cái chỗ anh Tôn trọ, em đã trông thấy cái nơi anh ấy nằm. Thật là thảm hại. Anh Tạo ơi, anh đã có một đời sung sướng như vậy thì anh không hiểu được người nghèo. Nhà em xưa kia cũng nghèo nên em hiểu và thương hại anh Tôn. Em chắc anh là một người có hạnh phúc từ trong trứng. Vậy thì anh không thể nào hiểu và tha thứ cho em và anh Tôn được.

"Em thấy rằng đời em không sống yên ổn trong sự giàu sang no đủ. Như thế là dại lắm, em biết lắm, nhưng em vẫn theo tiếng nói của lòng mình. Những người như em và Tôn, hình như trời sinh ra để chịu sự nghèo khó hơn là hưởng sự an nhàn êm ấm. Không hiểu mãi đến lúc gặp anh Tôn, em mới có tư tưởng ấy hay là em đã có từ lâu rồi? Nhưng dù sao em cũng xin anh Tạo của em tha tội. Và nhất là anh đừng giận anh Tôn. Trăm sự đều tại em, đưa đàn bà khốn nạn này. Anh đã được đời chiều chuộng, anh đã có một số phận hơn người từ bé, anh nên biết thương những kẻ không may mắn như em và bạn của anh.

Người đàn bà phụ bạc lay anh. Sâm."

Tạo đọc xong bức thư không biết mình nên đập hết đồ đạc và phá nhà rồi chạy ra đường, hay nên đi tự tử. Tay chàng run lên như sốt rét. Nếu lúc đó có một cái gương lớn cho Tạo nhìn vào, chàng sẽ thấy cái vẻ mặt mình là vẻ mặt một kẻ giết người. Chàng không chạy đi đâu cả. Chàng ôm đầu ngồi rũ xuống bàn như một cái cây bị chặt gốc. Có một cục đá lớn đè lên cổ họng chàng. Rồi nước mắt cứ việc tuôn ra ở hai con mắt của chàng. Nó tuôn ra cả hai lỗ mũi. Người Tạo là một cái đê vỡ. Chàng mặc cho đau xót chảy ngang dọc tung tóe khắp cơ thể mình như những làn nước lụt. Chàng nghĩ đến mẹ mình chết héo hắt, vì người chồng già phụ ngãi. Chàng nghĩ đến cái gia đình chia rẽ của mình mà từ lâu chàng không nhớ tới. Chàng nghĩ đến đoạn đời tủ nhục của mình thuở bé. Chàng rên lên tuyệt vọng:

"Chao ôi, chúng tưởng ta không có một quả tim nhiều tình cảm như của chúng? Đã khốn nạn chưa hở Tạo? Cái quả tim yếu ớt dễ rung động nhất đời kia của mày, mày đã làm gì nó? Mày đã cắn răng bóp chết nó đi rồi. Và mày đã luyện cho nó rắn chắc như hòn đá. Mày có một hòn đá cuội ở trong lồng ngực, ở chỗ mà Thượng đế đặt quả tim của con người ta vào đó. Mày đã cố thay đổi cuộc đời.

"Sống khỏe để mà vật lộn". Vì không vậy, vì nhiều tình cảm thì chết đói. Khốn nạn cho thằng Tôn! Khốn nạn cho con Sâm! Đời mình tháo vát thế này mà còn chữa ra gì, hướng hồ nữa là làm thơ mà sống được, mà yêu nhau được. Cái khờ dại của chúng đã giết hại luôn cả đời mày rồi Tạo ạ. Bây giờ ta định xử trí thế nào đây? giết cả hai đứa hay là quên chúng đi, quên cái việc bội bạc, đau đớn chúng đã gây ra cho đời mình". Quên. Giết. Máu. Đầu Tạo có những chữ đó sáng lờ mờ như chớp.

Người đàn ông khốn khổ không còn biết hành động ra sao nữa. Chàng là một con tàu mất hướng. Chàng không còn một sự sáng suốt nào trong người nữa. Nếu giữa lúc này mà chàng làm "công chuyện" của mình thì là thua lỗ, là sai hỏng hết. Mà Tạo còn lòng nào nghĩ đến chuyện làm ăn nữa. Bây giờ là ngày hay đêm, chàng cũng không nhớ nữa. Chàng đã đổ sụp như một cái nhà tuy mặt ngoài hào nhoáng nhưng cốt trong thì già yếu đã lâu rồi.

Tạo đứng lên đi đi lại lại trong gian phòng mới cách mấy ngày đây vốn sức mùi hương phấn của Sâm. Cô độc! Cô độc! Từ đây thì Tạo lại sống cái đời cô độc của chàng như cũ. Đứa đầy tớ không có việc làm, ngủ trong bếp co quắp như một con vật bị người ta trói chặt chân tay trên chông. Cái nhà của Tạo có hơi lạnh như là nhà đám. Chàng mở cửa buồng, đứng ngắm những đồ vật do tay Sâm sắm sửa, trang hoàng. Đây đây là tủ áo. Chàng mở tủ ra, chùm chìa khóa để nguyên trong lỗ khóa. áo quần còn nguyên như cũ, có lẽ Sâm chỉ mặc có một cái áo thường và cũ nhất mà ra đi với Tôn. Nàng không mang theo một vật gì khác ngoài cái tình của nàng, để bước khỏi nhà này với người yêu. Đã thấm chưa? Người ta không cần gì cái giàu sang của Tạo cả. Người ta đi với bàn tay trắng. Và người ta biết yêu nhau. Thôi, cái tai họa của chàng thực là không cứu được nữa rồi. Tiền bạc làm hỏng hết! Chàng đã biết vậy, sao chẳng đề phòng? Chàng nản hết! Chàng nản hết!

Tạo gọi thằng ở dậy. Chàng giao nhà cho nó như khi người ta giao của cải cho một người nào đó giữ để đi sang thế giới khác cho thoát kiếp. Chàng không còn gì nữa hết! Chàng nghĩ đến rượu và chàng bước ra đường. Ngoài đường, thiên hạ vẫn sống như thường, xe cộ vẫn rộn ràng, người đi lại vẫn tấp nập không ai biết rằng trên đời có một kẻ tên là Tạo đang đau khổ và đang chán ngấy sự đời. Chẳng nhìn mọi người đi trong phố với những nỗi lo toan

hay hy vọng của riêng mình. Chàng nhớ lại cái hình dáng chàng mọi ngày vác cặp đi chen chúc trong đám đông. Chàng cười nhạt một mình. Bỗng tự dưng chàng cười nhạt một mình. Và Tạo thấy lòng mình tuy chứa đầy nỗi đau xót, nhưng đã nhẹ biết bao nhiêu phiền muộn. Chàng ngửa mặt nhìn lên một cái cây cạnh đường đi, trời không có gió, nhưng tầng lá dưới cùng của cái cây lại lay động. Đã lâu lắm, bây giờ Tạo mới để ý đến rằng ở đời còn có những cái cây nảy lá xanh. Và những cái cây ấy vẫn sống, không dựa gì vào cuộc xôn xao vô ích của người ta cả. Có lẽ trong người Tạo, tại một chỗ nào sâu kín cũng có một sự rung động hiu hiu như từng lá dưới cùng ở cái cây kia. Tạo không thiết tha gì sự sống lắm, nhưng mà phút này, chàng không muốn chết như vừa đây nữa. Chàng cũng không muốn giết một người nào nữa. Chàng đi lang thang hết phố nọ đến phố kia như một triết nhân. Những kẻ bất mãn ở đời đều có thể làm triết nhân được cả. Chàng tìm những đường phố vắng mà đi, sợ rằng mình có thể gặp Sâm, hoặc Tôn, hoặc một người bạn làm ăn buôn bán với mình. Tạo thấy mình xa hẳn họ rồi. Và sau cùng chàng đi ra mãi ngoài ô lúc nào không biết.

Trời lúc đó đã về chiều. Có một đám đông, phần nhiều là con trẻ, tụ họp nhau xem bọn khách bán thuốc làm trò các cửa ô. Tiếng phèng phèng của bọn khách mỗi lúc lại kéo thêm được một dùm người tò mò lại gần mình. Như mọi hôm thì không bao giờ Tạo lại phí thời giờ "vàng ngọc" của chàng cho những việc làm tầm thường như vậy. Nhưng lần này không hiểu vì sao chàng cũng lại tò mò như lũ trẻ. Chàng bước gần cái vòng người bậu quanh đám khách bán thuốc mãi võ. Chàng thấy một người Tàu cao gầy đương làm trò nuốt lửa. Người Tàu vừa hò hét bằng tiếng nước mình vừa dấm vào ngực thành thành. Thỉnh thoảng hẳn lại ngửa người bỏ cái bụi ngùi lửa vào mồm mà không tỏ vẻ gì khác cả. Người xem cảm động không ai nói một tiếng. Cứ xong mỗi trò, bọn khách lại lôi một hai con rắn bỏ trong một hũ rượu thuốc ra quảng cáo và bán rượu cho một vài người. Muốn tỏ cho công chúng biết là rượu tốt, hai thằng hề trong bọn bán thuốc rong chốc chốc lại cởi trần ra đánh võ. Chúng dấm vào ngực, vào mặt nhau làm cho da thịt đỏ hần lên, rồi cuối cùng đều múc một chén rượu cho để uống, làm như không hề gì cả. Gió chiều thổi lạnh. Chỗ đánh võ bụi bốc lên. Người lớn và trẻ con reo hò. Tạo cũng quên cả cái sầu đê chiu trong lòng mình một

lát. Chàng nhìn hai con khỉ gầy xơ xác ngồi nép mình bên đuôi người khách. Hai con khỉ phải làm trò gánh nước và kéo xe xong, được bọn trẻ con thích lắm. Bây giờ chúng mệt, vừa nhìn đám đông vừa thở. ở chân mỗi con có một cái xích sắt dài. Chúng nhìn đám người xem một cách buồn rầu, và hình như chúng nghĩ: "Chúng ta sinh ra ở rừng xanh đẹp đẽ kia. ở đây có suối mát, có hoa quả ngon lành. Và chúng ta không trông thấy có giống người độc ác. Chúng ta làm cái trò gì thế này? Chúng ta kiếm tiền để làm gì? Rừng núi! Thiên nhiên ôi!".

Trời sắp tối. Trong một vài nhà gần đó đã có ánh đèn. Bọn bán thuốc đã mệt, mà tiền nhặt được chả là bao. Đám đông tan rã. Tạo không đói, nhưng chàng cũng không quay trở về đường cũ. Có lẽ chàng sẽ trở về nhà và sống như thường. Chàng sẽ ăn và rồi làm việc và kiếm được tiền như trước. Chao ôi, đời không là gì cả. Nhưng nó đè bẹp người ta. Tiền bạc không là gì cả, nhưng không có nó thì không được. Tạo thấy trong mình tự nhiên mỗi mệt, như cơ thể bỗng trống rỗng. Kể cả lúc đi làm ăn khó nhọc nhất cũng chưa bao giờ chàng thấy thế. Chàng biết lúc này chỉ có bàn tay mát dịu của Sâm đặt lên trán chàng, sục vào tóc chàng mới làm cho chàng dễ chịu được. Nhưng Sâm, Sâm thì chẳng bao giờ nữa. Chàng thể không bao giờ nhìn lại mặt người đàn bà đó nữa. Đời có thiếu gì những người đàn bà nhan sắc. Đêm nay chàng sẽ uống rượu thật say và chàng sẽ đi hành lạc trong những kỹ viện có tiếng là sang trọng. Đồng tiền của chàng sẽ đem lại cho chàng nhiều thứ lạ. Chàng sẽ hành hạ những người đàn bà đẹp như Sâm cho xứng đáng với đồng tiền, như những kẻ phạm phu tục tử. Đàn bà theo ý Tạo lúc này chỉ là một giống ư nhận tiền bạc dãi. Họ chỉ có thể nhận hạnh phúc trong cay đắng, trong sự dằn vặt bởi giống đàn ông mà họ phục tùng. Họ chỉ có thể sung sướng trong sự dọ dầy.

*

* *

Tạo nhìn bàn tay Sâm đặt trên bàn. Bàn tay nổi gân xanh, và không còn nhẵn. Nhưng bàn tay vẫn còn đẹp lắm. Có lẽ chiếc nhẫn kim cương đã bị tiêu vào lúc Tôn ốm và Tôn mất. Chiếc áo trên người Sâm vẫn là chiếc áo lúc ra đi. Nhưng đã hơn một năm

trời rồi. Chiếc áo đã bạc màu. Một mùi ẩm mốc phảng phất trong gian nhà hẹp tối. Trên bàn thờ lạnh lẽo, chiếc ảnh của Tôn lồng trong khung kính cười với Tạo một nụ cười gượng gạo. Trong hai người, bây giờ Tạo biết mình là một kẻ bại rồi. Tôn đã bước sang cõi bên kia, không ai chạm đến người được nữa. Tôn đã làm gì người đàn bà yêu mến của Tạo rồi? Hắn đã làm thành một cái giẻ rách. Chao ôi, sự đời đến thế này ư? Một bên là no đủ, một bên là đói khổ. Người đàn bà đã chọn cái thứ hai. Tạo không thể tưởng tượng được rằng lớp cuối của đời Tôn và Sâm, và đời mình lại diễn ra trong một cái nhà lá hẹp, ở một vùng ngoại ô lầy lội thế này. Hình như trời vẫn mưa bụi ở bên ngoài. Tạo hỏi Sâm bằng một giọng hơi phẫn uất.

- Thế cái nhà này của ai mà Sâm lại đến đây?

Sâm chùi một giọt nước mắt và đáp lại:

- Nhà của bà cô em. Khi anh Tôn ốm nặng, và không còn đồng nào nữa thì chúng em dọn về đây.

- Thế ai bảo Sâm viết thư gọi tôi lại? Cũng bà cô ấy à?

- Không, anh Tôn khi hấp hối...

Tạo tiếp lời Sâm chua chát:

- Anh Tôn khi hấp hối liền nghĩ đến tôi, vì anh biết tôi là một người yếu đuối, tôi còn có thể yêu Sâm, và tôi sẽ tới.

Tạo nhìn vào chiếc ảnh của Tôn mà nói. Chàng cay đắng rằng Tôn không còn sống để cho chàng rửa được thù. Chàng bỏ hai tay rơi thông xuống. Người chết, anh chàng thi sĩ thực là quá quắt. Hắn đoán hiểu được lòng tất cả mọi người. Hắn biết được đàn bà ao ước cái gì, và đàn ông chỉ là những đồ hèn nhát. Một giọt nước mắt của giống yếu làm cho quả tim cứng rắn đến đâu cũng phải tan.

Bây giờ Tạo sẽ nói những chuyện gì với Sâm? Trách móc hay giận dữ? Cái gì bây giờ cũng không có ích cho cả hai rồi. Sâm bây giờ là một kẻ bơ vơ. Chàng là một người đàn ông cô độc. Người đàn ông ấy mặc dầu thế nào cũng chưa quên được chuyện cũ. Chàng ngao ngán. Chàng chỉ còn nên ngao ngán. Chàng không đánh được ai. Và chàng biết rằng không bao lâu nữa, chàng lại sẽ yêu Sâm như là Sâm không làm điều gì xứng bậy đối với chàng.

Ngoài ngõ, trời vẫn sục sùi mưa. Thôi thôi cái số kiếp của chàng là như vậy. Hạnh phúc thừa của thiên hạ mới đến phần chàng. Những người như chàng, chàng tin rằng không bao giờ được hưởng một cái gì trọn vẹn. Xưa kia chàng đã mặc những áo thừa của các anh, do bà mẹ chàng hoạn lại. Không bao giờ người ta may cho chàng một cái áo riêng. Tạo không bao giờ có một cái gì riêng cho mình mình hết. Chàng nhìn Sâm bây giờ gầy vơ, nhưng còn đủ đắm say chàng. Và chàng tự an ủi: "Thôi, ta có vậy thì ta cứ giữ. Số kiếp ta là thế. Đời nó chẳng là gì hết. Nhưng nó đã đề thì ta phải chịu". Tạo nghĩ vậy, và chàng nhìn quanh gian nhà của bà cô Sâm lần nữa. Cái mùi mốc nhạt nhẽo của những gia đình nghèo khổ lại đưa lên mũi Tạo, khiến chàng nhớ lại thuở hàn vi của bố mẹ mình. Chàng đoán rằng Sâm cũng như chàng, không ai muốn ở lâu trong một cái nhà như thế. ở ngực chàng, cái tức hận vẫn nằm ngang như một hòn núi chặn đường. Nhưng chàng đã thương hại Sâm ngay khi chàng bước vào cửa nhà này. Ôi, cái lòng của chàng bao giờ cũng vậy, bây giờ cũng yếu, bao giờ cũng nặng những tình thương làm thiệt hại cho đời mình. Chàng biết lắm, Chàng thở dài ảo não:

- Lắm hết! Người ta lắm nhau hết!

Sâm tưởng là Tạo vừa thốt ra một câu trách oán, mĩa mai. Nàng ngược mắt nhìn chàng cầu khẩn:

- Thôi, tôi xin anh quên hết! Tôi biết tự tôi làm ra cái cảnh này đây. Anh thương được phần nào may phần ấy. Bằng không, xin anh cứ coi như là việc đã rồi. Tôi nghĩ cũng không dám làm bận đời anh nữa.

Cái giọng Sâm quả quyết như là nàng lại sắp dự định một điều gì ghê gớm. Người đàn bà này phải coi chừng. Tạo không phải là địch thủ của hạng người như vậy, về tình cảm. Chàng có thể được lãi rất nhiều trong khi nói những chuyện về "đinh, khóa, sắt", nhưng bước vào cái địa hạt này thì chàng là một người yếu vậy. Bước vào những trận này thì chàng là người thua lỗ trước.

Chàng đấu dịu:

- Không. Sâm lắm! Tôi đã quên hết trước khi bước vào đây. Nếu không, tôi đã không tìm gặp lại Sâm. Tôi cũng có một tấm lòng Sâm ạ, mà nó không phải là bằng sắt.

Chàng nói vậy rất nhanh, cho thế là quá đủ. Rồi chàng đứng phắt lên, sợ rằng tình thế ấy sẽ kéo dài ra một cách bất lợi cho chàng.

- Thôi, chúng ta đi, tôi vẫn còn giữ cái nhà thuê lúc trước!

Tạo mặc áo mưa vào, rồi nắm cái cán ô ở trong tay.

Sâm nói:

- Anh đi ra ngõ trước chờ em một lát.

Tạo quên rằng Sâm còn có một bà cô, và nàng không thể đứng lên đi một cách đột nhiên như thế được. Chàng có nghe tiếng ho nhẹ nhẹ ở buồng bên. Chàng đưa mắt hỏi Sâm có nên lên tiếng chào chăng? Sâm giơ tay ra hiệu cho chàng bước lùi ra cửa.

Ngoài ngõ, bóng tối đã phủ dày, gió thổi từng trận một. Tạo thấy ngực mình nhẹ nhõm hơn. Chàng giương ô lên đợi.

Vài người thợ đi làm về hát nghêu ngao trong ngõ tối. Một hai cửa hàng tạp hóa con con thấp những ngọn đèn dầu cháy lù mù. Có tiếng ru em trong một căn nhà không có ánh đèn. Cái xó tối tăm, nghèo nàn nhất trần gian cũng chứa đựng lúc nhúc những mầm mống dồi dào mãnh liệt như trên đồng phân chuồng, ánh lên cái ánh biếc của các loài sâu bọ.

Tạo hít từng hơi gió lạnh vào trong ngực. Những cảm giác nặng nề lúc mới bước vào đây không còn nữa. Sự khinh khi buồn phần bây giờ nhường chỗ cho một sự ngạc nhiên lớn trong khi chàng nghĩ đến muôn ngàn trạng thái khác nhau của những cuộc đời. Trong mỗi căn nhà tối mịt kia đều có một cái vui riêng, không chuyện nào giống chuyện nào, mỗi một cánh cửa lại mở ra trên một cuộc đời đang nở, đang nhóm, đang tàn. Và nước mắt, tiếng thở dài trộn lẫn tiếng cười. Tạo nghe một tiếng kẹt cửa, đoán là Sâm đang khép cửa để ra đi. Đôi guốc gỗ của nàng nện trên nền đất vang dội đến cả lớp sâu xa nhất trong người kẻ đàn ông đứng đợi.

Tạo thấy mình bối rối như lần đầu đến chỗ hẹn hò với một người con gái. Tái hợp! Tạo và Sâm tái hợp trong một cái ngõ hẻm sau hơn một năm trời, dưới mưa. Tạo thấy mình đã khác mà Sâm cũng khác. Chàng cố nhìn xem ở tay Sâm có bọc gì không. Chắc hẳn nàng phải đem theo một thứ gì để ra đi, để thay đổi cuộc đời. Nếu vậy Tạo sẽ đỡ lấy hộ nàng. Cử chỉ ấy sẽ như một lời nói xủ hòa

của đôi vợ chồng trẻ sau cơn giận dữ. Tạo cố nhìn trong bóng tối. Không, ở tay Sâm không có cái bọc gì hết cả. Sâm đi về nhà chàng để ở với chàng, cũng như khi Sâm bước ra khỏi nhà chàng để theo Tôn, trên tay không vương bận một vật gì. Thật là dễ dàng và kỳ lạ. Tạo nghiêng cái ô của mình về phía người Sâm.

Những giọt mưa nhỏ rơi trên đó nghe như tiếng nói thì thầm.

Bốn bước chân đều đều, song song trên mặt đường tối ướt. Thật là dễ dàng và kỳ lạ.

Tạo không muốn gọi xe tay. Khi hai người ra đến đường cái rộng, chàng bảo Sâm:

- Chúng ta chờ xe điện ở đầu ô lên phố thì tiện hơn.

Sâm không đáp lại làm sao cả. Nhưng nàng hiểu. Nàng cũng rất bằng lòng như vậy. Ngồi trên xe điện đông người, Sâm và Tạo sẽ không ngượng nghịu. Cả hai người đều cùng muốn kéo dài buổi tối ra.

Khi xe điện chạy, một người đàn ông ở đâu tới đập vào vai Tạo và chào:

- Hai bác đi đâu về mưa thế?

Sâm nhìn kỹ, nhớ ra rằng đó là một người bạn "làm ăn" của Tạo. Nàng đã gặp người này ở bữa ăn có cả mặt Tôn và Tạo. Hơn một năm rồi! Người này không biết đã có sự đổ vỡ giữa Sâm và Tạo.

Tạo cố gắng nhìn Sâm có vẻ dò hỏi xem cái màu áo của nàng có còn coi được dưới ánh đèn không? Nhưng ánh đèn buổi tối thực đã khéo nịnh màu da và nhan sắc của những người đàn bà gần phai nhạt.

Sâm không còn được lòng lấy như trong bữa tiệc đặc thắng của chàng năm nào, nhưng nàng cũng không phải là đã xấu.

*Tiểu thuyết thứ bảy, 1943,
Nhà xuất bản Thăng Long, Hà Nội 1944.*